

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Ngô Thị Khánh Lương**

**HẢI PHÒNG – 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ  
PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VPN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Ngô Thị Khánh Lương  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Kim Oanh**

**HẢI PHÒNG – 2021**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Sinh viên:** Ngô Thị Khánh Lương

**Mã SV:** 171 240 1016

**Lớp** : QT 2101K

**Ngành** : Kế toán - Kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

- + Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- + Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.
- + Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

## **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.

## **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp**

Tại: Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN - Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Phạm Thị Kim Oanh

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 04 năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 03 tháng 07 năm 2021

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Ngô Thị Khánh Lương*

*ThS. Phạm Thị Kim Oanh*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 NGHĨNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	2
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.2. Vai trò kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	4
1.1.4. Một số khái niệm, thuật ngữ liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	5
1.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	8
1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	8
1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	13
1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	16
1.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	18
1.2.4.1 Nội dung kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	18
1.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ...	20
1.2.5. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	22
1.2.5.1. Kế toán thu nhập hoạt động khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	22
1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	24
1.2.6 Kế toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	26
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	29
1.3.1. Hình thức Nhật ký chung .....	29
1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái .....	30

1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	31
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	32
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VPN .....</b>	<b>33</b>
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.....	33
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN. ....	33
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	34
2.1.2.1. Các lĩnh vực hoạt động của công ty:.....	34
2.1.2.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	34
2.1.2.3 Đặc điểm quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.....	35
2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN. ....	36
2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN... 38	
2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán. ....	38
2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty. ....	40
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán .....	41
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán.....	41
2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán .....	42
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	43
2.2.1. Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.....	43
2.2.2. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	52
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.....	60
2.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.....	65
2.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính. ....	65
2.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính .....	65
2.2.4.3. Phương pháp hạch toán. ....	65

2.2.5. Nội dung kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN. (Không phát sinh) .....	71
2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	71
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VPN</b> .....	77
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	77
3.1.1. Ưu điểm.....	77
3.1.2. Hạn chế.....	79
3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	79
<b>KẾT LUẬN</b> .....	89
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	90



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp .....	11
Sơ đồ 1.2:Hạch toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng .....	12
Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp..	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	15
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	17
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	19
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính.....	21
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác .....	23
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác .....	25
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	28
Sơ đồ 1.11 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung .....	30
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái .....	30
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	31
Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy .....	32
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	35
<b>Sơ đồ 2.2:</b> Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	36
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty .....	39
Sơ đồ 2.4 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung .....	41
Sơ đồ 2.5. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	44
Sơ đồ 2.6. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	53
Sơ đồ 2.7. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán chi phí QLKD tại Công ty .....	60
Sơ đồ 2.8. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN .....	65

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	45
Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng.....	46
Biểu số 2.3: Giấy báo có .....	47
Biểu số 2.4: Trích sổ Nhật ký chung.....	48
Biểu số 2.5 : Trích sổ cái tài khoản 511 .....	49
Biểu số 2.6: Sổ chi tiết bán hàng.....	50
Biểu số 2.7: Bảng tổng hợp doanh thu .....	51
Biểu số 2.8: Bảng tổng hợp giá thành công trình.....	54
Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho.....	55
Biểu số 2.10: Trích sổ Nhật ký chung.....	56
Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632 .....	57
Biểu số 2.12: Sổ chi tiết giá vốn .....	58
Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp giá vốn.....	59
Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT .....	61
Biểu số 2.15: Phiếu chi.....	62
Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung.....	63
Biểu số 2.17. Trích sổ cái TK642 .....	64
Biểu số 2.18: Giấy báo có .....	66
Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng Công thương .....	67
Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chung.....	68
Biểu số 2.21. Trích sổ cái TK 515 .....	69
Biểu số 2.22. Trích sổ cái TK 635 .....	70
Biểu số 2.23. Phiếu kế toán.....	71
Biểu số 2.24. Phiếu kế toán.....	72
Biểu số 2.25. Phiếu kế toán.....	72
Biểu số 2.26. Phiếu kế toán.....	72
Biểu số 2.27: Trích sổ Nhật ký chung.....	73
Biểu số 2.28. Trích sổ cái TK 911 .....	74
Biểu số 2.29. Trích sổ cái TK 421 .....	75
Biểu số 2.30: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	76

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế hiện nay, mỗi doanh nghiệp phải năng động, sáng tạo trong kinh doanh, phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình, bảo toàn được vốn kinh doanh và quan trọng hơn là kinh doanh có lãi. Muốn như vậy các doanh nghiệp phải nhận thức được tầm quan trọng của khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa vì nó quyết định đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và là cơ sở để doanh nghiệp có thu nhập bù đắp chi phí bỏ ra, thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Bên cạnh đó, mục đích hoạt động của doanh nghiệp là lợi nhuận nên việc xác định đúng đắn kết quả kinh doanh nói chung và kết quả bán hàng nói riêng là rất cần thiết. Do vậy bên cạnh các biện pháp quản lý chung, việc tổ chức hợp lý công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là rất quan trọng giúp doanh nghiệp có đầy đủ thông tin kịp thời và chính xác để đưa ra quyết định đúng đắn. Vì vậy, để kế toán đặc biệt là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh phát huy hết vai trò chức năng của nó, cần phải biết tổ chức công tác này một cách hợp lý, khoa học và thường xuyên.

Với nhận thức đó, từ những kiến thức chuyên ngành đã học tại trường cùng với sự giúp đỡ của **Thạc sỹ Phạm Thị Kim Oanh**, kết hợp với việc tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN, em đã quyết định chọn đề tài nghiên cứu **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN”** làm đề tài khóa luận của mình.

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 03 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

**Chương 3:** Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

## CHƯƠNG 1

### NGHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

**1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

**1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn quan tâm là làm thế nào để hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao nhất (tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro); và lợi nhuận là thước đo kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp, các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc xác định lợi nhuận là doanh thu, chi phí. Do đó doanh nghiệp cần kiểm tra doanh thu, chi phí để đạt được kết quả cao nhất.

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm gia tăng vốn chủ sở hữu. Doanh thu là một khâu trong quá trình bán hàng, là giai đoạn cuối cùng của giai đoạn kinh doanh, có ý nghĩa rất quan trọng với doanh nghiệp thương mại, dịch vụ vì nó giúp doanh nghiệp thu hồi vốn để tiếp tục quá trình kinh doanh tiếp theo.

Đồng thời, các doanh nghiệp cũng luôn quan tâm đến quản lý chi phí, bởi nếu chi phí không hợp lý, không đúng với thực chất của nó thì đều gây ra những khó khăn trong quản lý và đều làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp. Vì vậy vấn đề quan trọng đặt ra cho các nhà quản lý là phải kiểm soát được chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Kết quả kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi hay lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong một thời kỳ nhất định.

Khi quá trình kinh doanh hoàn thành, doanh nghiệp xác định kết quả kinh doanh trên cơ sở so sánh tổng doanh thu thu được và tổng chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh. Kết quả kinh doanh có thể lãi hoặc lỗ, nếu lỗ sẽ được xử lý

bù đắp theo chế độ và quy định của cấp có thẩm quyền, nếu lãi được phân phối và sử dụng theo đúng mục đích phù hợp với cơ chế tài chính quy định cho từng loại doanh nghiệp cụ thể.

Việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học, hợp lý và phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp có ý nghĩa quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho chủ doanh nghiệp, giám đốc điều hành, cơ quan chủ quản, quản lý tài chính, thuế... để lựa chọn phương án kinh doanh có hiệu quả, giám sát việc chấp hành chính sách, chế độ kinh tế, tài chính, chính sách thuế...

Như vậy, hệ thống kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc tập hợp ghi chép các số liệu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, qua đó cung cấp được những thông tin cần thiết giúp cho chủ doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá và lựa chọn phương án kinh doanh, phương án đầu tư có hiệu quả nhất.

### ***1.1.2. Vai trò kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.***

Doanh thu có vai trò hết sức quan trọng không chỉ đối với sự tồn tại và phát triển của bản thân doanh nghiệp sản xuất, thương mại mà còn đối với sự phát triển chung của toàn nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế thị trường. Để đạt được doanh lợi ngày càng cao, các doanh nghiệp phải xây dựng cho mình kế hoạch kinh doanh, trong đó phải tính đầy đủ, chính xác các khoản chi phí và kết quả đạt được. Tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là công cụ quan trọng trong quản lý và điều hành có hiệu quả các hoạt động của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

Thông tin kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp giúp nhà quản trị doanh nghiệp nắm được tình hình thực hiện kế toán doanh thu của doanh nghiệp về loại hình, số lượng, chất lượng, giá cả, thời hạn thanh toán; kiểm tra tình hình thực hiện các dự toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác, xác định kết quả kinh doanh của đơn vị. Trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp định hướng cho hoạt

động kinh doanh trong kỳ tiếp theo, hoàn thiện hoạt động kinh doanh, hoạt động quản lý, tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu.

Thông tin kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp giúp Nhà nước (Cơ quan thuế, các cơ quan chức năng, cơ quan thống kê...) kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, từ đó đưa ra các chính sách thích hợp nhằm phát triển toàn diện nền kinh tế quốc dân.

Thông tin kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cung cấp là mối quan tâm của những người có lợi ích trực tiếp liên quan đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp như các nhà đầu tư, nhà cung cấp, các chủ nợ... Đó là cơ sở để các đối tượng này nắm bắt được tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, kịp thời đưa ra các quyết định kinh doanh có lợi nhất cho mình.

Những phân tích trên cho thấy kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vai trò hết sức quan trọng trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin, giúp các đối tượng này đưa ra các quyết định kinh doanh một cách phù hợp và kịp thời. Do đó, việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách khoa học và hợp lý là vô cùng cần thiết và có ý nghĩa lớn trong việc thực hiện cung cấp thông tin kinh tế kịp thời, chính xác, góp phần phát huy đầy đủ vai trò của hạch toán kế toán nói chung trong quản lý kinh tế tài chính ở doanh nghiệp.

### ***1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.***

Để phát huy vai trò thực sự của kế toán là công cụ quản lý kinh tế ở doanh nghiệp, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Phản ánh và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình hiện có và sự biến động của từng loại sản phẩm, hàng hóa theo chỉ tiêu số lượng, chất lượng, chủng loại, giá trị...

- + Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chi tiết tình hình tiêu thụ ở tất cả trạng thái như hàng tồn kho...

+ Xác định đúng thời điểm hàng hóa được coi là tiêu thụ để phản ánh doanh thu một cách chính xác và kịp thời để lập báo cáo tiêu thụ.

+ Lựa chọn phương án tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp phù hợp.

+ Phản ánh, tính toán và ghi chép đầy đủ, kịp thời, chính xác các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và các khoản chi phí của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp như: chi phí quản lý doanh nghiệp, giá vốn hàng bán... Từ đó đưa ra kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Đồng thời theo dõi, đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.

+ Phản ánh và tính toán chính xác kết quả từng hoạt động, giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ đối với Nhà nước để họ có căn cứ đánh giá sức mua, đánh giá tình hình tiêu dùng, đề xuất các chính sách ở tầm vĩ mô.

+ Cung cấp các thông tin kế toán cần thiết để phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến bán hàng, xác định kết quả kinh doanh.

#### ***1.1.4. Một số khái niệm, thuật ngữ liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.***

- *Doanh thu:* Doanh thu là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu không là Doanh thu. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được trong tương lai.

- *Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.*

+ **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền chênh lệch giá bán nhỏ hơn giá niêm yết doanh nghiệp đã giảm trừ cho người mua hàng do người mua hàng đã mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua bán hàng.

+ **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) giảm trừ cho bên mua hàng trong trường hợp đặc biệt, vì lý do hàng bán bị kém phẩm



chất, không đúng quy cách, hoặc không đúng thời hạn...đã ghi trong hợp đồng kinh tế.

+ Giá trị hàng bán bị trả lại: Là số sản phẩm, hàng hóa doanh nghiệp đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành như: hàng kém phẩm chất, hàng sai quy cách chủng loại.

+ Thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp: được xác định theo số lượng sản phẩm hàng hóa tiêu thụ, giá tính thuế và thuế suất của từng mặt hàng. Trong đó:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất và tiêu dùng vì không phục vụ thiết yếu cho người dân lao động.

- Thuế xuất khẩu: là một sắc thuế đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

- Thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp trực tiếp: là số thuế tính trên phần giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh từ quá trình sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng.

- *Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ*: là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán...) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Doanh thu hoạt động tài chính*: Là tổng lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính bao gồm những khoản thu về tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- *Thu nhập khác*: Là những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính đến nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc là những khoản không mang tính chất thường xuyên.



- *Giá vốn hàng bán*: Là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm hàng hóa (hoặc bao gồm chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ đối với doanh nghiệp thương mại), hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành và đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.

- *Chi phí quản lý kinh doanh* là: những khoản chi phí có liên quan đến hoạt động bán hàng và quản lý chung của toàn bộ hoạt động của cả doanh nghiệp mà không tách riêng được cho bất kỳ hoạt động nào.

- *Chi phí hoạt động tài chính*: Phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay và cho vay vốn, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ.....

- *Chi phí khác* là các khoản chi phí phát sinh cho các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm: chi phí thanh lý, chi phí nhượng bán TSCĐ, phạt tiền do vi phạm hợp đồng kinh tế, giá trị còn lại của TSCĐ khi thanh lý, nhượng bán.

+ *Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp* là : khoản chi bao gồm thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại nhằm mục đích xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- *Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp*.

Kết quả kinh doanh là phần thu nhập còn lại sau khi trừ đi tất cả các chi phí. Kết quả kinh doanh là mục đích cuối cùng của mọi doanh nghiệp, nó phụ thuộc vào quy mô và chất lượng của quá trình sản xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm 3 hoạt động cơ bản:

+ *Kết quả hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ*: Là hoạt động sản xuất tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ của các ngành sản xuất kinh doanh chính và sản phẩm kinh doanh phụ.

+ *Kết quả hoạt động tài chính*: Là hoạt động đầu tư về vốn và đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn với mục tiêu kiếm lời.

+ *Kết quả hoạt động khác*: Là hoạt động ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

+ Lãi sau thuế: Là phần còn lại sau khi loại trừ phần thuế thu nhập doanh nghiệp

$$\text{Lãi sau thuế} = \text{Thu nhập chịu thuế} - \text{Thuế thu nhập doanh nghiệp}$$

## **1.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

### **1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

#### **❖ Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ:**

Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu bán hàng khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **❖ Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:**

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **❖ Điều kiện ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:**

- Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng;
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

❖ **Nguyên tắc kế toán doanh thu**

Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phải đảm bảo thỏa mãn các nguyên tắc sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: Bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa không chịu thuế GTGT hoặc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (Bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chỉ phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư hàng hóa nhận gia công.

- Đối với hàng hóa nhận đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả tiền ngay và ghi nhận vào doanh thu chưa thực hiện phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Hóa đơn GTGT; Hóa đơn bán hàng;
- + Phiếu xuất kho; Phiếu thu
- + Giấy báo có của Ngân hàng;
- + Các chứng từ khác có liên quan;

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 511– Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ;  
Kết cấu TK 511 :

**Bên Nợ:**

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT nộp theo phương pháp trực tiếp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường);
- Các khoản giảm trừ doanh thu: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

**Bên Có:**

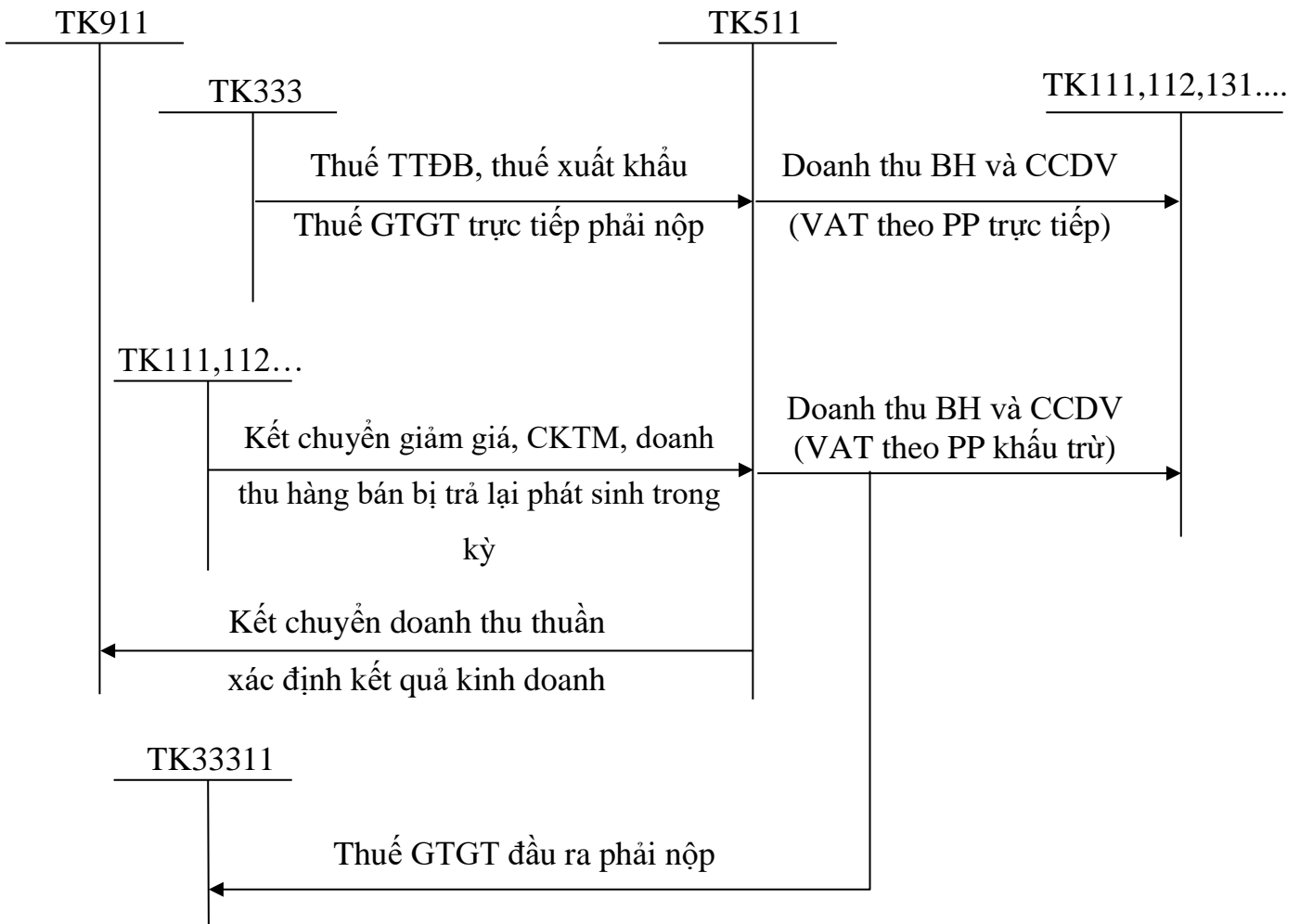
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

**Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.**

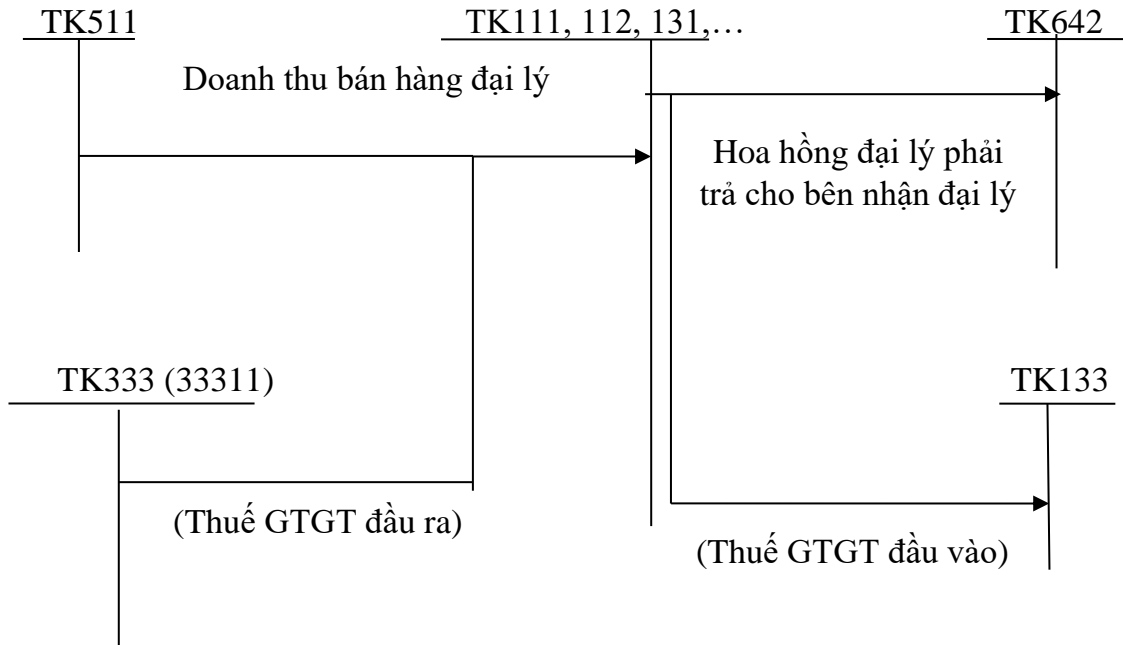
***Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, có 4 tài khoản cấp 2:***

- *Tài khoản 5111 - Doanh thu bán hàng hóa*
- *Tài khoản 5112 - Doanh thu bán thành phẩm*
- *Tài khoản 5113 - Doanh thu cung cấp dịch vụ*
- *Tài khoản 5118 - Doanh thu khác*

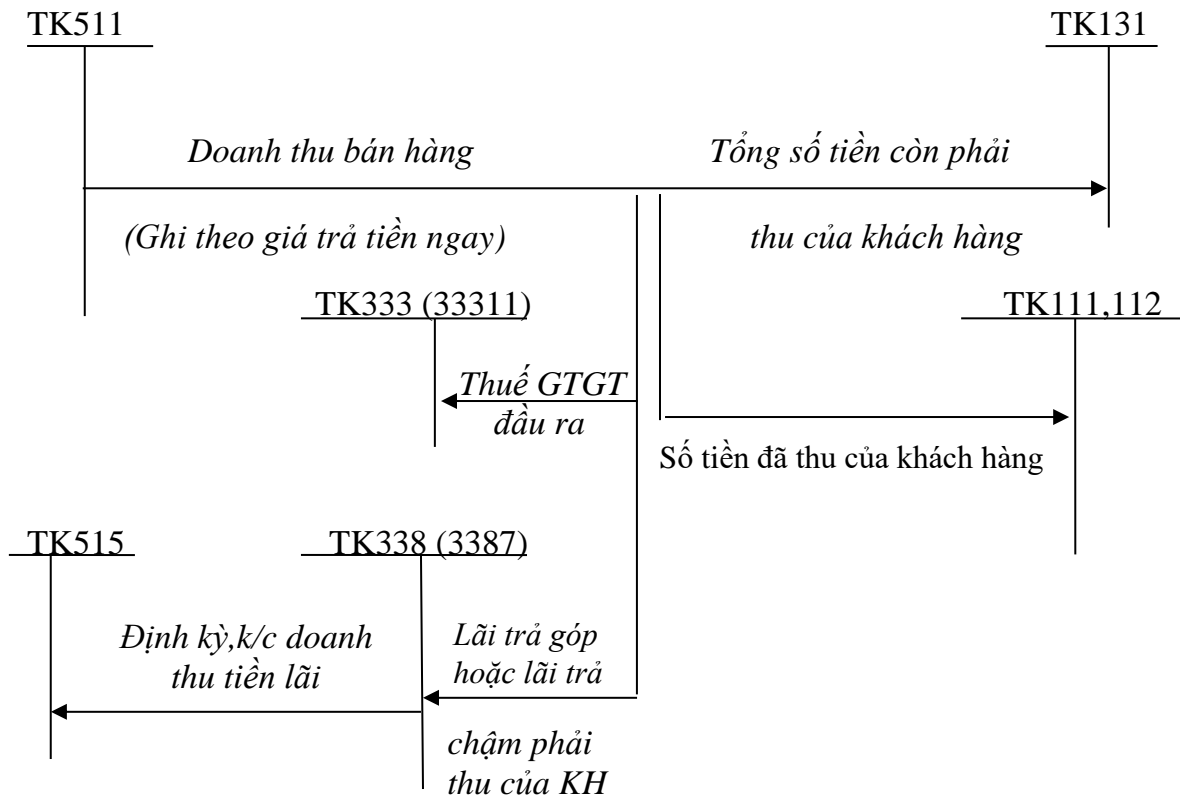
❖ Phương pháp hạch toán doanh thu theo các phương thức tiêu thụ



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo phương thức bán trực tiếp



Sơ đồ 1.2: Hạch toán doanh thu bán hàng thông qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng



Sơ đồ 1.3: Hạch toán doanh thu bán hàng theo phương thức trả chậm trả góp.

### 1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

#### ❖ Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho.

Để đưa ra giá bán hàng hóa hợp lý, doanh nghiệp phải xác định được giá vốn hàng bán để làm căn cứ ghi sổ, cuối kỳ xác định hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thực tế, do giá cả của hàng hoá mua vào luôn biến động do đơn giá của hàng hóa mỗi lần nhập kho là khác nhau điều này đòi hỏi kế toán phải có một phương pháp xác định để xác định trị giá hàng hóa xuất kho trên cơ sở các đơn giá nhập kho tương ứng.

Trị giá hàng xuất kho được tính như sau:

$$\text{Trị giá hàng xuất kho} = \text{Đơn giá hàng xuất kho} \times \text{Số lượng hàng xuất kho}$$

Hiện nay, có nhiều cách tính trị giá vốn hàng bán khác nhau, tùy thuộc vào đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp mà lựa chọn phương pháp nào cho phù hợp. Trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đơn vị có thể áp dụng một trong 3 phương pháp tính giá hàng xuất kho:

#### (1). Phương pháp bình quân gia quyền:

##### +) Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ.

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

##### +) Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (Bình quân liên hoàn).

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá SP, HH tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá SP, HH nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng SP, HH tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng SP, HH nhập trong kỳ}}$$

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho} = \frac{\text{Trị giá sản phẩm, hàng hóa tồn sau mỗi lần nhập}}{\text{Số lượng, hàng hóa thực tế tồn kho sau mỗi lần nhập}}$$

#### (2). Phương pháp Nhập trước – Xuất trước (FIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

**(3) Phương pháp thực tế đích danh:**

Theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hoá xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính. Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

❖ *Chứng từ kế toán sử dụng:*

- + Phiếu xuất kho;
- + Phiếu xuất kho kiêm bán nội bộ;
- + Các chứng từ khác có liên quan.

❖ *Tài khoản sử dụng:*

**TK 632 – “ Giá vốn hàng bán”:** Giá vốn hàng là giá thực tế xuất kho của sản phẩm hoặc là giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành; Kết cấu TK 632:

**Bên Nợ:**

- + Trị giá vốn của hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã xuất bán theo hóa đơn;
- + Phản ánh chi phí nguyên vật liệu; chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ không được tính vào trị giá hàng tồn kho và phải tính vào giá vốn hàng bán của kỳ kế toán;
- + Phản ánh khoản hao hụt, mất mát được tính vào giá vốn;
- + Phản ánh khoản chênh lệch dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- + Phản ánh chi phí tự xây dựng, tự chế TSCĐ vượt lên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình.

**Bên Có:**

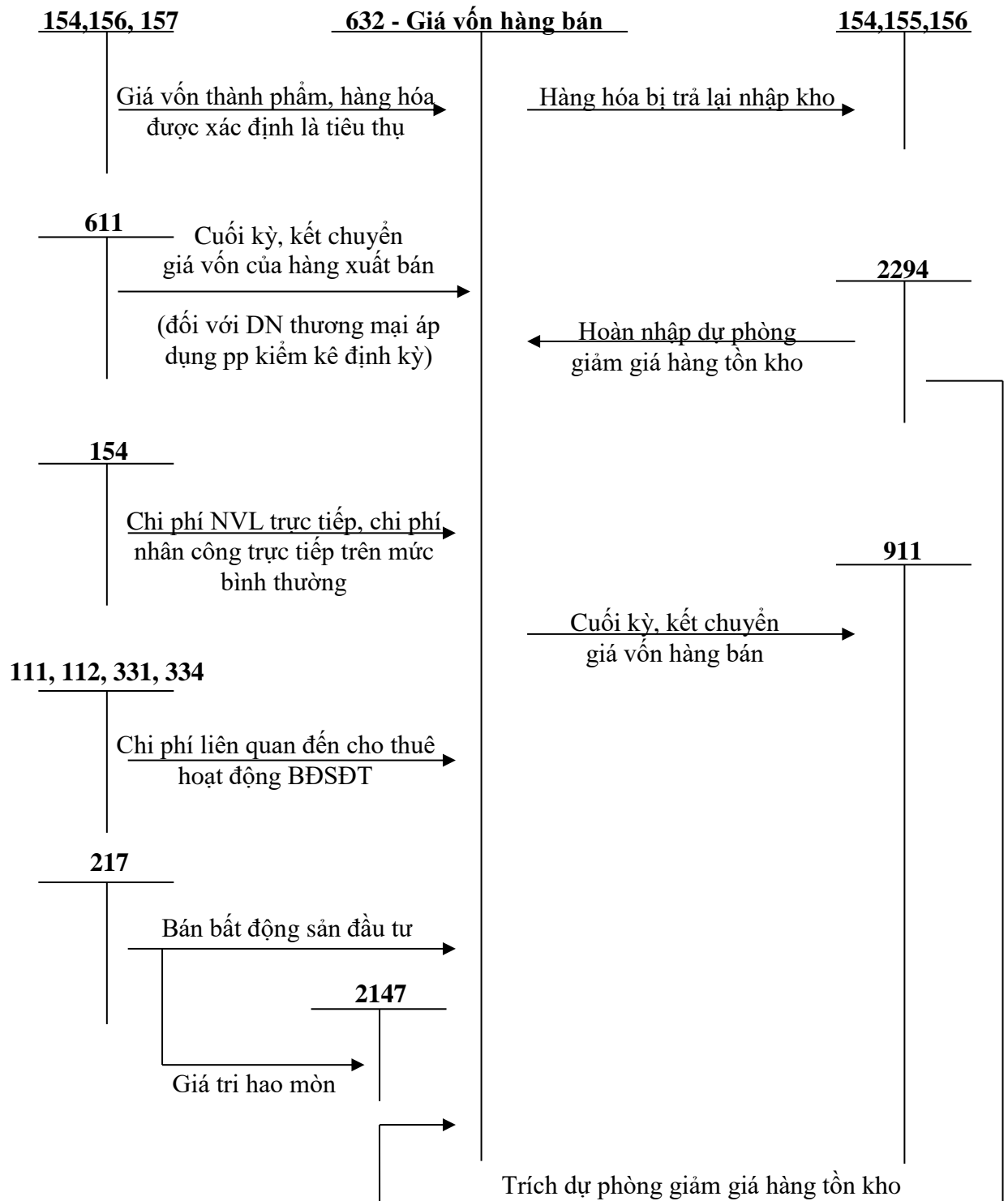
- + Kết chuyển giá vốn hàng bán bị trả lại;



- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính;
- + Kết chuyển giá vốn của hàng hoá đã xuất bán vào bên Nợ TK 911

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Phương pháp hạch toán**



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kê khai thường xuyên

**1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng:**

- + Bảng phân bổ tiền lương;
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ;
- + Hóa đơn GTGT;
- + Phiếu chi...

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh, Kết cấu TK 642:

**Bên Nợ:**

- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;
- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);

**Bên Có:**

- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".

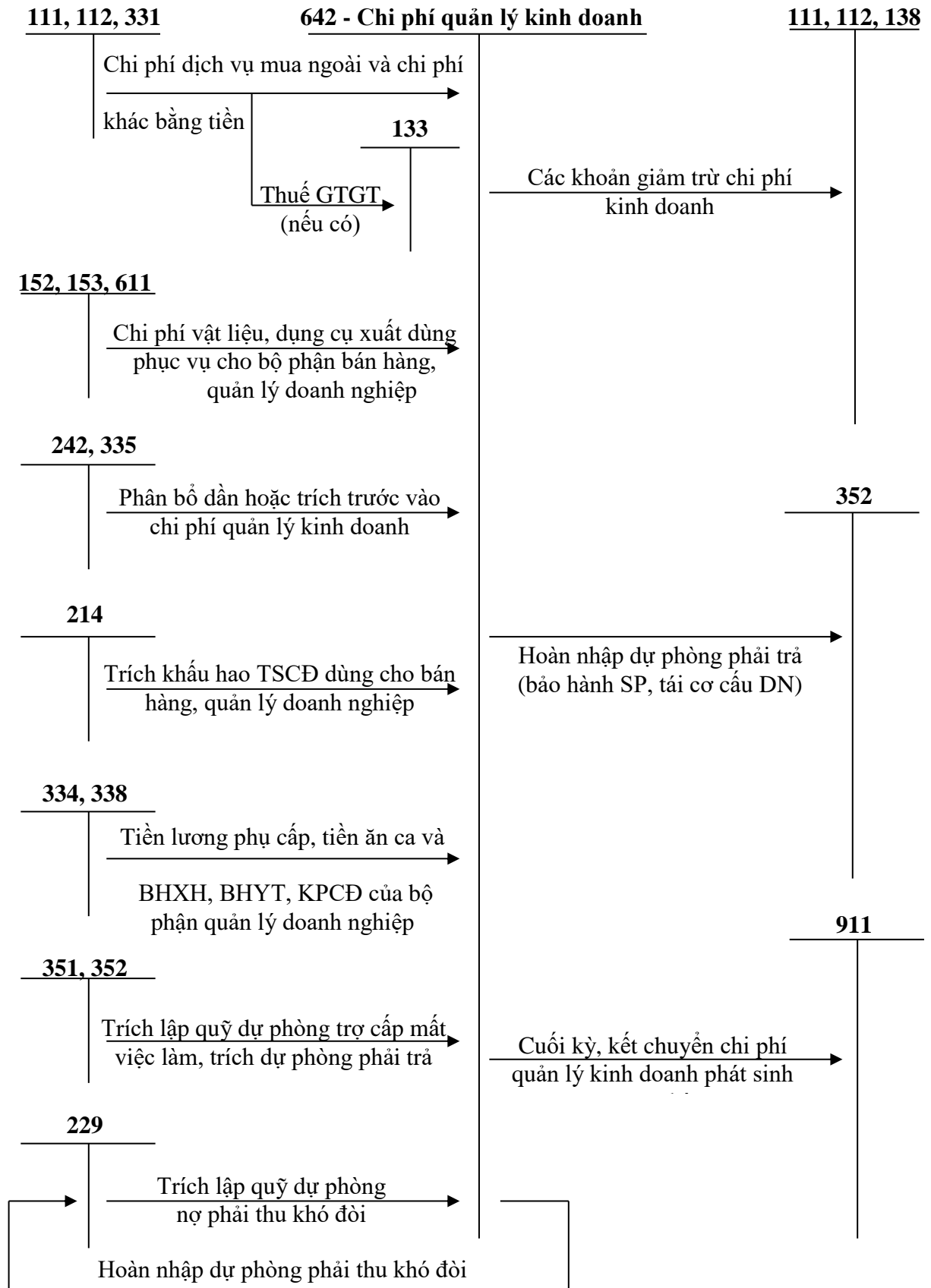
**Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ.**

**Tài khoản 642 - Chi phí quản lý kinh doanh có 2 tài khoản cấp 2:**

- *Tài khoản 6421 - Chi phí bán hàng:* Phản ánh chi phí bán hàng thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ của doanh nghiệp và tình hình kết chuyển chi phí bán hàng sang TK 911- Xác định kết quả kinh doanh.

- *Tài khoản 6422 - Chi phí quản lý doanh nghiệp:* Phản ánh chi phí quản lý chung của doanh nghiệp phát sinh trong kỳ và tình hình kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp sang TK 911 - Xác định kết quả kinh doanh.

❖ **Phương pháp hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.

#### **1.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

##### **1.2.4.1 Nội dung kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản lợi ích kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn là đầu tư tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm:

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia;

Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết;

Chiết khấu thanh toán được hưởng;

Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;

Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ;

Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;

Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

##### **❖ Chứng từ sử dụng:**

+ Giấy báo lãi, giấy báo Có của Ngân hàng;

+ Bản sao kê của Ngân hàng;

+ Phiếu kế toán;

+ Phiếu thu và các chứng từ khác có liên quan.

##### **❖ Tài khoản sử dụng: TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính, Kết cấu TK 515:**

##### **Bên Nợ:**

Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có);

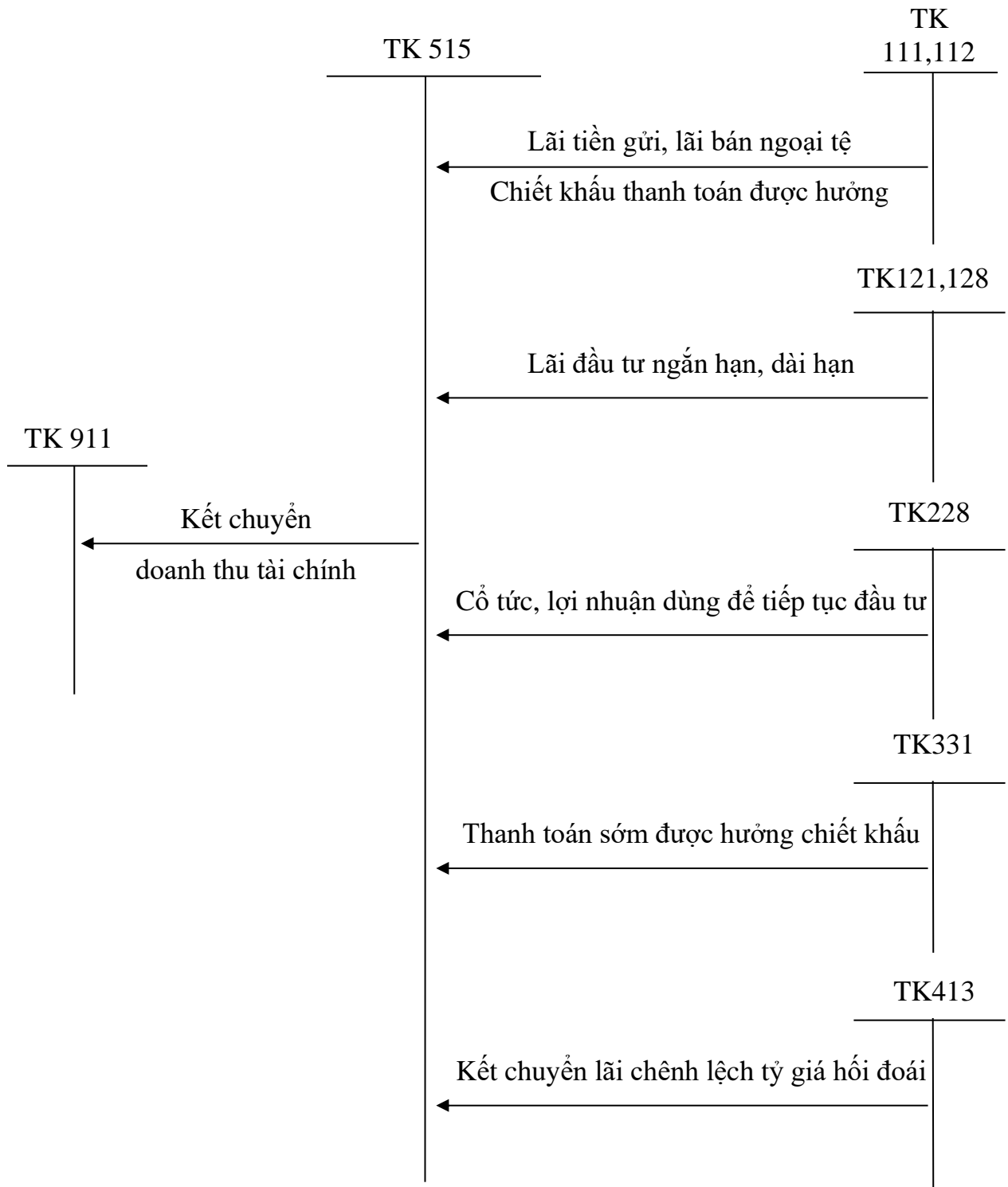
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911

##### **Bên Có:**

Các khoản làm tăng doanh thu hoạt động tài chính

**Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ.**

❖ Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

#### 1.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chi phí hoạt động tài chính là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động về vốn và đầu tư tài chính. Chi phí tài chính bao gồm:

Chi phí lãi tiền vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài sản thuê tài chính;

Chiết khấu thanh toán cho người mua;

Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;

Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh (Lỗ tỷ giá hối đoái đã thực hiện); Lỗ bán ngoại tệ;

Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh (Lỗ tỷ giá hối đoái chưa thực hiện);

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);

Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.

#### ❖ Chứng từ sử dụng:

+ Giấy báo Nợ của Ngân hàng;

+ Hóa đơn GTGT;

+ Phiếu kế toán;

+ Phiếu chi và các chứng từ khác có liên quan.

#### ❖ Tài khoản sử dụng: TK 635 – “ Chi phí hoạt động tài chính”, Kết cấu tài khoản:

##### **Bên Nợ:**

Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ

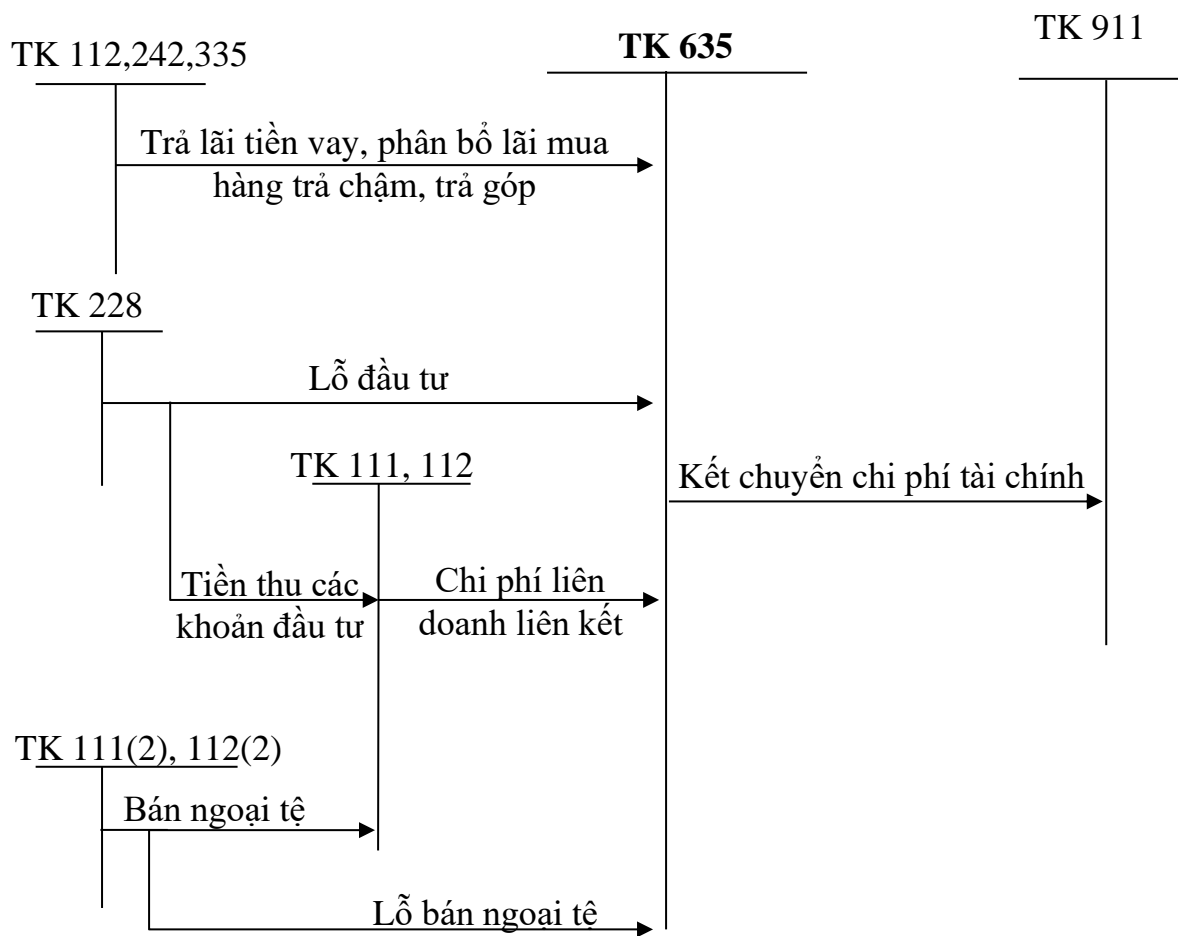
##### **Bên Có:**

Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập năm trước chưa sử dụng hết);

Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ.**

❖ Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

### **1.2.5. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

#### **1.2.5.1. Kế toán thu nhập hoạt động khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

Thu nhập hoạt động khác: Là các khoản thu nhập không phải là doanh thu của doanh nghiệp, đây là khoản thu nhập được tạo ra từ hoạt động khác ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp. Thu nhập hoạt động khác bao gồm một số nội dung sau:

- + Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- + Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- + Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ...

#### **❖ Chứng từ sử dụng:**

- + Giấy báo Có của ngân hàng
- + Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- + Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01 – GTKT – 3LL)
- + Biên bản thanh lý TSCĐ
- + Hợp đồng kinh tế
- + Các chứng từ liên quan : Biên bản thanh lý tài sản cố định; ...

#### **❖ Tài khoản sử dụng: TK 711 – “Thu nhập khác”, Kết cấu của TK 711:**

##### **Bên Nợ:**

Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.

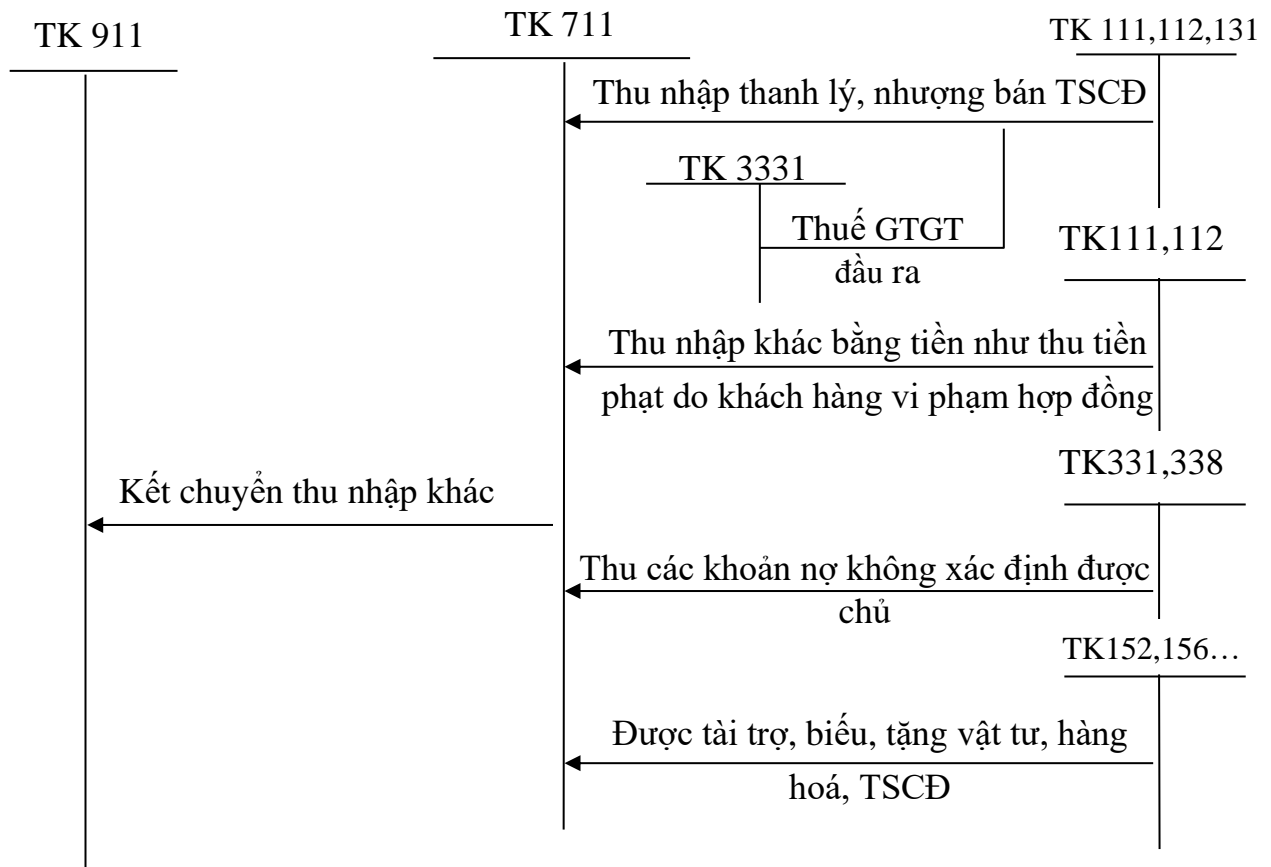
Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

**Bên Có:** Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

**Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.**



❖ Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác

#### 1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động khác trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chi phí hoạt động khác: Là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ khác biệt với các hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp.

Chi phí hoạt động khác bao gồm các nội dung sau: Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ, tiền bị phạt do vi phạm hợp đồng...

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- + Giấy báo Nợ của ngân hàng
- + Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- + Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01 – GTKT – 3LL)
- + Biên bản thanh lý TSCĐ
- + Hợp đồng kinh tế
- + Các chứng từ liên quan khác

❖ **Tài khoản sử dụng:** TK 811 – Chi phí khác; Kết cấu của TK 811:

**Bên Nợ:**

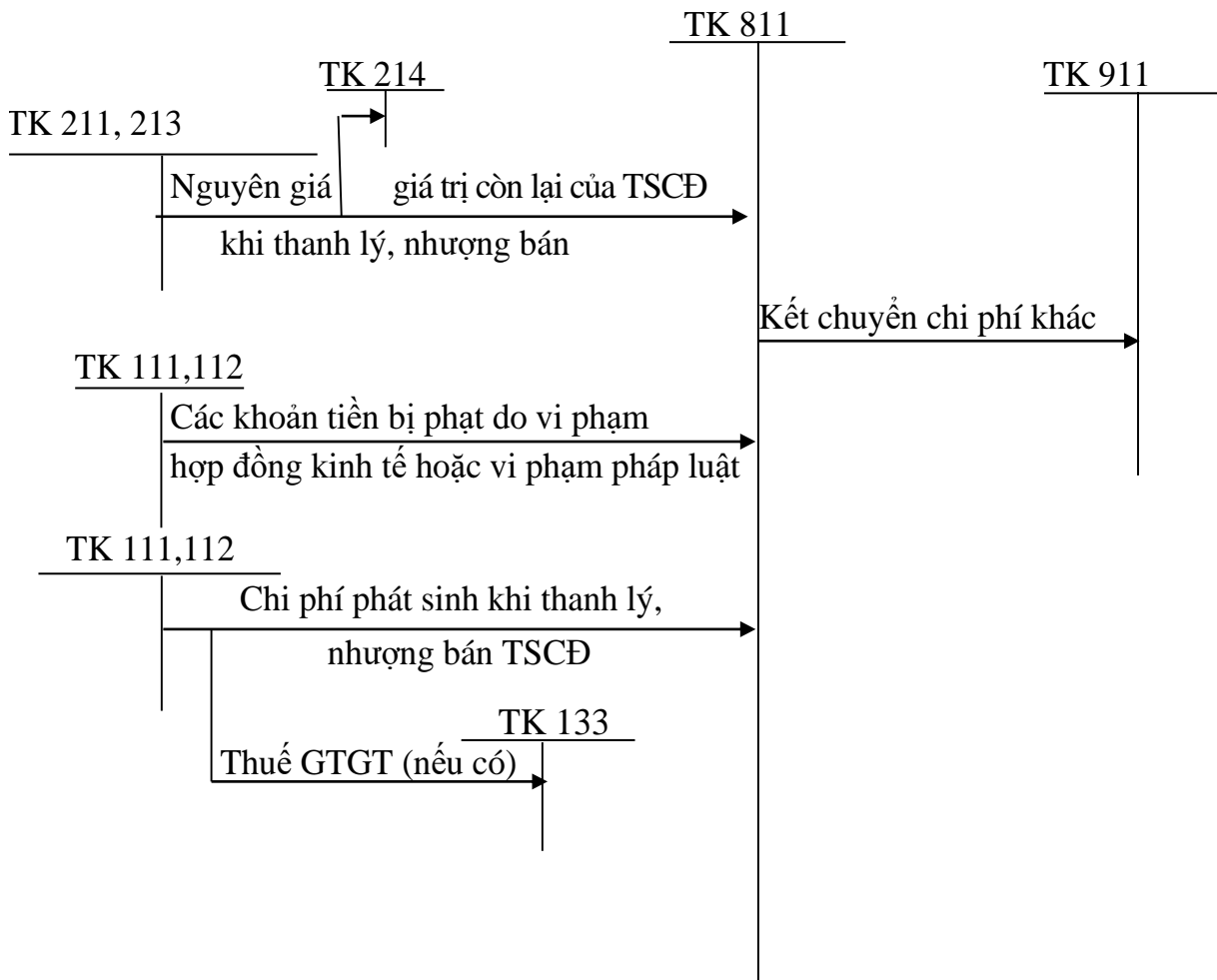
Tập hợp các khoản chi phí khác phát sinh tăng trong kỳ.

**Bên Có:**

Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang Tài khoản 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”.

**Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.**

❖ Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác

### **1.2.6 Kế toán tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

❖ *Chứng từ sử dụng:*

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

#### **Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định KQKD của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành

*Kế cấu tài khoản 821:*

#### **Bên Nợ:**

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi tăng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện tại.

#### **Bên Có:**

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp trong năm nhỏ hơn số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp được giảm trừ vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp đã ghi nhận trong năm;
- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước được ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện tại;

*Tài khoản 821 - “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp” không có số dư cuối kỳ.*

#### **Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán

*Kết cấu tài khoản:*

#### **Bên Nợ:**

- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;
- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Kết chuyển lãi.

**Bên Có:**

- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;
- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản kết chuyển giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Kết chuyển lỗ.

**Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ.**

**Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp

*Kết cấu tài khoản*

**Bên Nợ:**

- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;
- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu.

**Bên Có:**

- Số lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ;
- Số lỗ của cấp dưới được cấp trên cấp bù;
- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.

***Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có.***

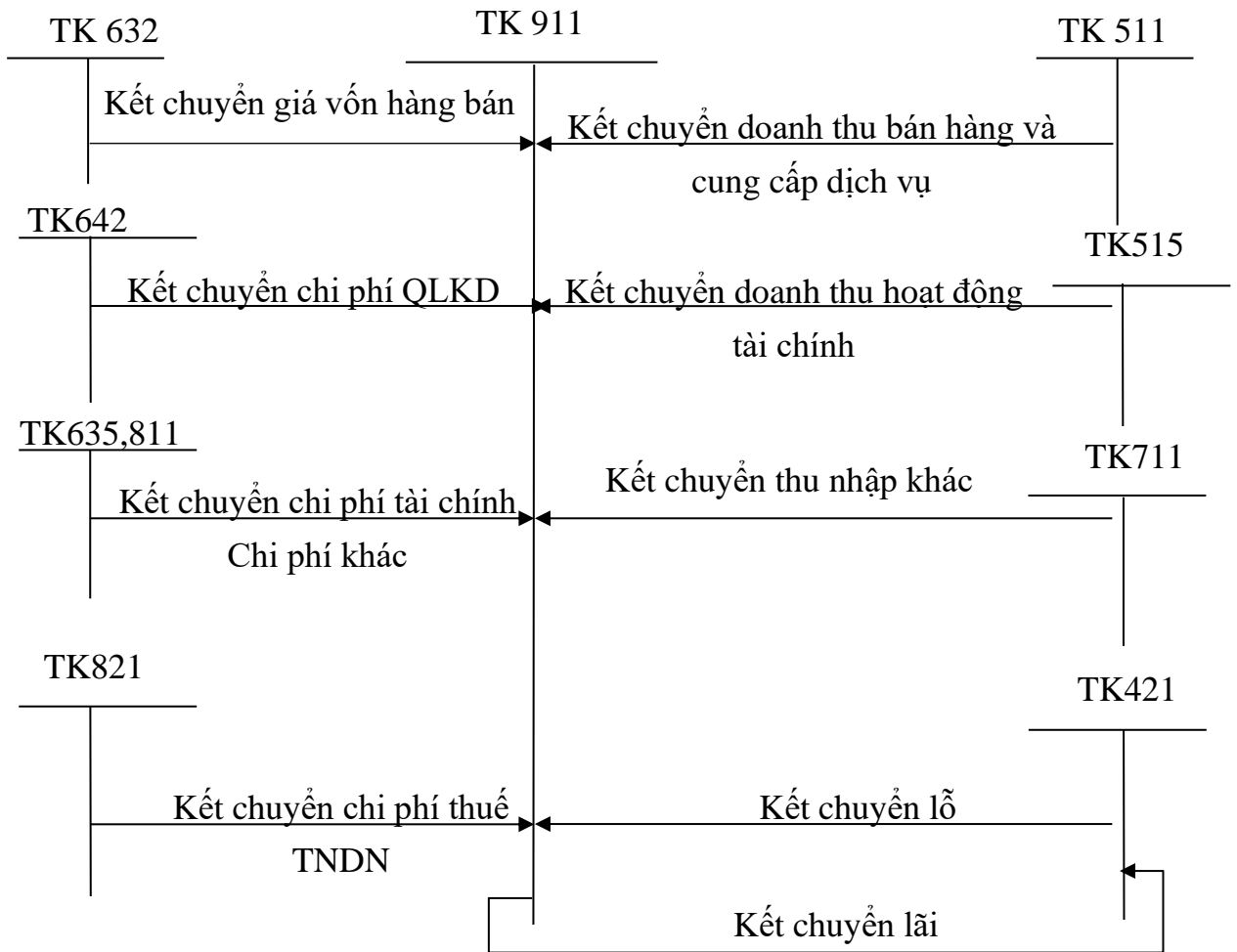
**Số dư bên Nợ:** Số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

**Số dư bên Có:** Số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

***Tài khoản 421 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, có 2 tài khoản cấp 2:***

- *Tài khoản 4211 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước*
- *Tài khoản 4212 - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay*

❖ Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

### 1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

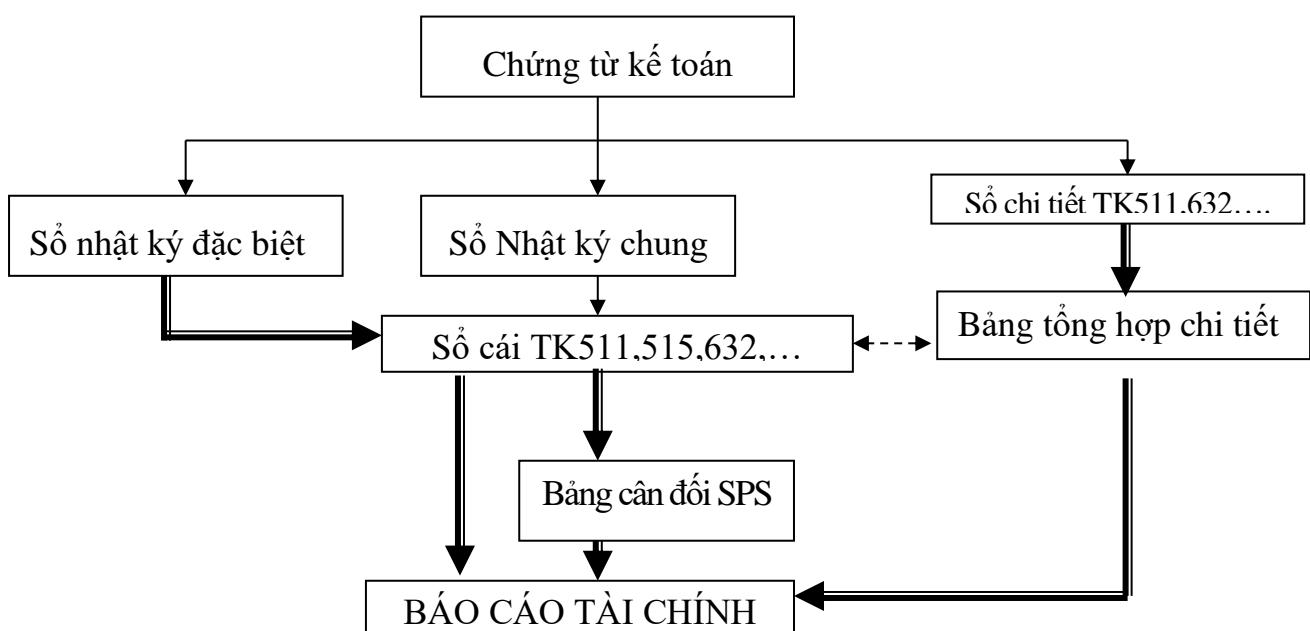
Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 133/2016 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được phép tự xây dựng hệ thống sổ sách kế toán cho riêng mình. Trong trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng được thì có thể áp dụng hệ thống sổ sách theo một trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

#### 1.3.1. Hình thức Nhật ký chung

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



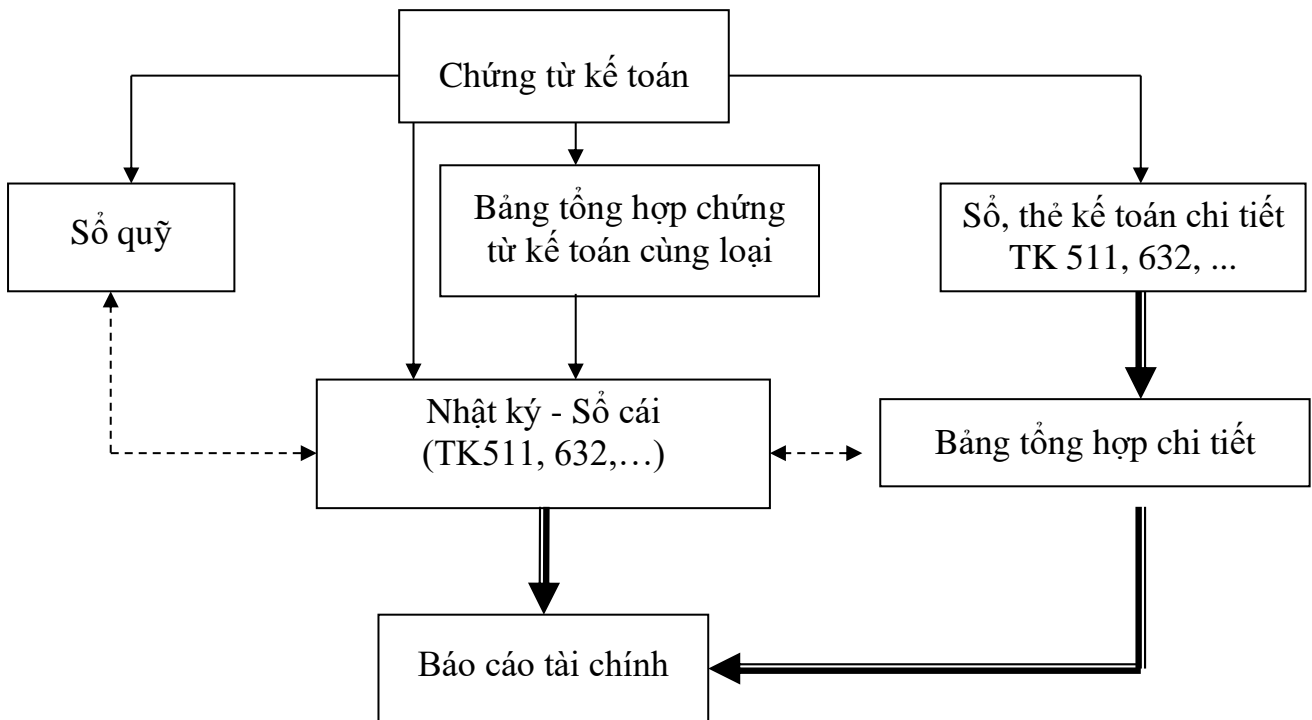
- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày
  - ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----→ Đối chiếu

Sơ đồ 1.11 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

### 1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Nhật ký - Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày
  - ====→ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - ←-----→ Đối chiếu

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

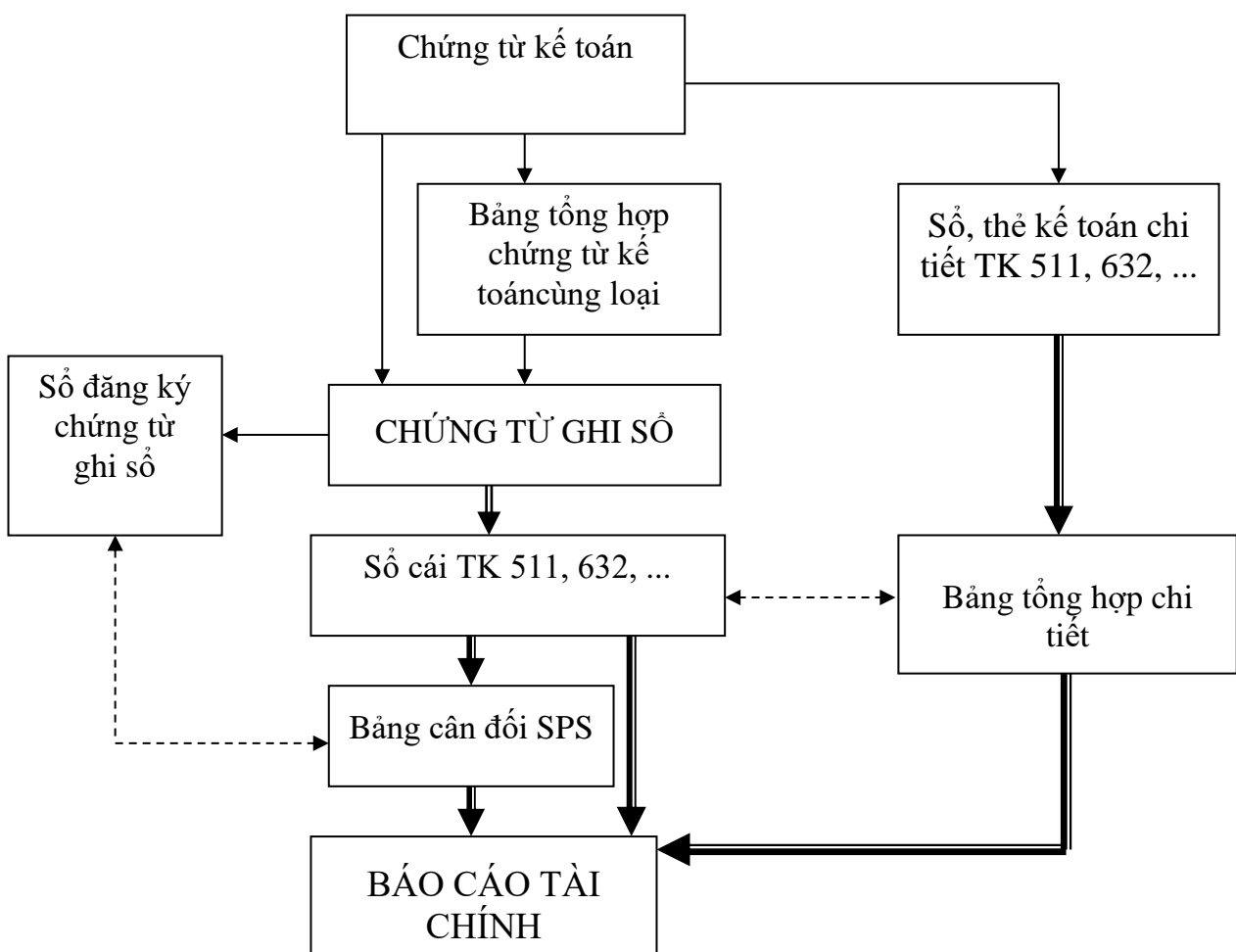


### 1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

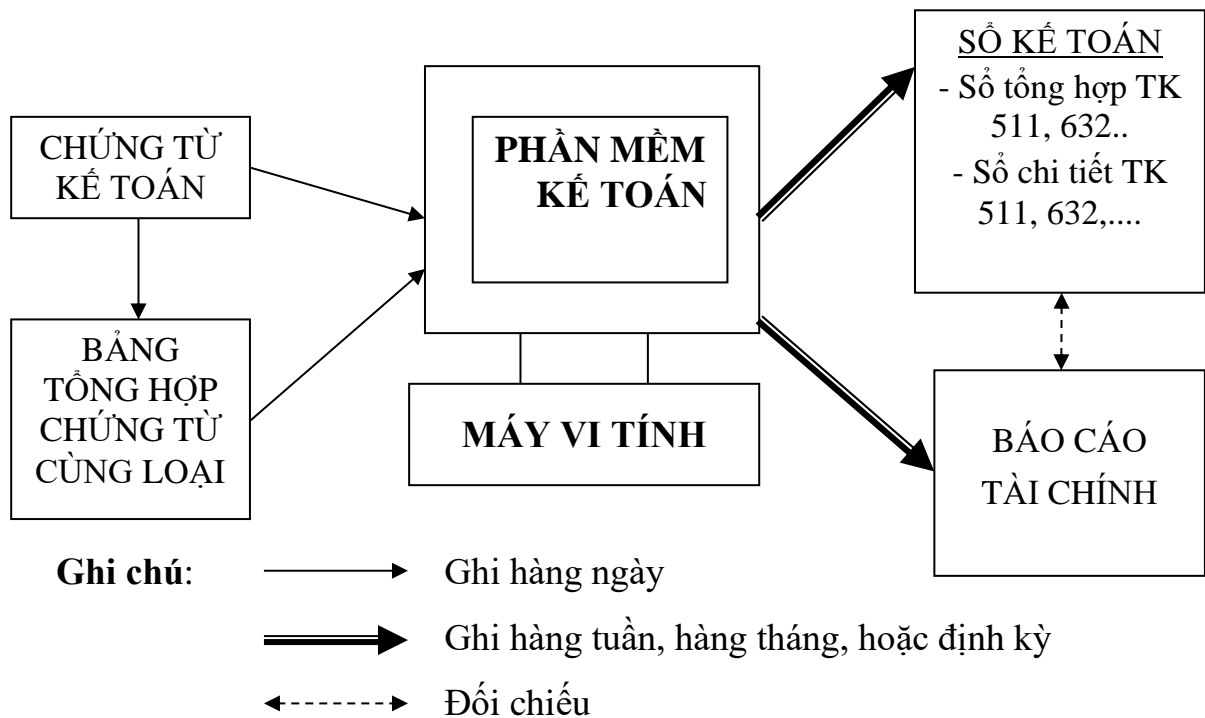


- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
  - .-.-.-> Đối chiếu

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

**1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VPN

#### 2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.

##### 2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.

###### ❖ Giới thiệu về công ty:

**Tên công ty:** Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

**Địa chỉ:** Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**Mã số thuế:** 0201290059

**Số điện thoại:** 0225.795.506

###### ❖ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN được thành lập vào 10/03/2012 theo Giấy phép Kinh doanh số 200992008 do sở KH & ĐT Hải Phòng phê duyệt.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN là doanh nghiệp tư nhân, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ Việt Nam.

Công ty có điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Công ty chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.

Công ty tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.

Công ty có Báo cáo tình hình tài chính riêng theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua sự hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN đã và đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh

nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của công ty mình.

### **2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**

#### **2.1.2.1. Các lĩnh vực hoạt động của công ty:**

- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Chuẩn bị, phá dỡ và san lấp mặt bằng
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Công ty đã thi công nhiều công trình dân dụng và công nghiệp có số vốn đầu tư lớn. Với tư cách là nhà thầu chính hoặc nhà thầu từng hạng mục công trình, với đội ngũ kiến trúc sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, máy móc thiết bị hiện đại công ty luôn hoàn thành công việc với tiến độ và chất lượng cao. Công ty đã tạo cho mình uy tín lớn, những công trình đạt chất lượng cao.

Có được những thành quả trên là do sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty.

#### **\* Tầm nhìn chiến lược:**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trong thành phố Hải Phòng. Tầm nhìn chiến lược của công ty là phát triển bền vững trên nền tảng của sức mạnh tri thức và tính nhân bản, vươn ra thị trường toàn cầu, làm giàu cho cổ đông, nỗ lực đóng góp cộng đồng và phát huy tối đa tài năng, sức sáng tạo cho mỗi thành viên.

#### **2.1.2.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**

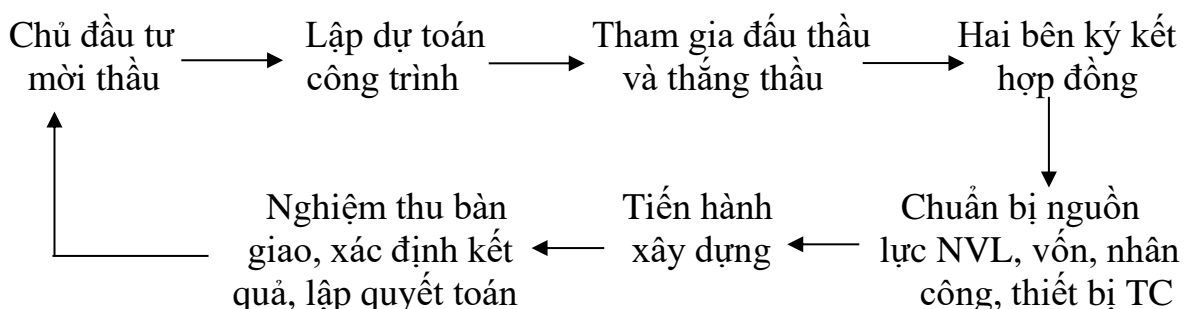
Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu là những công trình kiến trúc xây dựng, có kết cấu phức tạp, quá trình sản xuất mang tính liên tục, kéo dài, mỗi công trình đều có dự toán thiết kế riêng, địa điểm khác nhau cho nên

quy trình sản xuất kinh doanh khép kín từ giai đoạn khảo sát đến giai đoạn hoàn thiện đưa vào sử dụng.

Hoạt động xây lắp tiến hành ngoài trời chịu ảnh hưởng của điều kiện thiên nhiên, ảnh hưởng đến việc quản lý tài sản vật tư, máy móc dễ bị hư hỏng và ảnh hưởng đến tiến độ thi công. Do vậy, vấn đề sinh hoạt của công nhân và an toàn cho người lao động cũng như phương tiện máy móc rất được công ty quan tâm. Để phù hợp với điều kiện xây dựng và đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức bộ máy quản lý sản xuất theo đội, chịu sự quản lý của ban lãnh đạo công ty. Mỗi đội được giao nhiệm vụ thi công một công trình.

### 2.1.2.3 Đặc điểm quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN hoạt động với chức năng cơ bản là xây dựng cơ bản, do đó quy trình hoạt động của công ty chủ yếu gắn liền với từng công trình, từng hạng mục công trình. Quy trình sản xuất của công ty diễn ra ở các địa điểm khác nhau và được vận chuyển tới nơi đặt sản phẩm. Với tính chất nghề nghiệp của ngành XD/CB, thời gian tiến hành sản xuất thường kéo dài, tính chất sản xuất đơn chiếc, kết cấu phức tạp, quy mô và giá trị sản phẩm lớn, tính chất hàng hoá của sản phẩm không rõ. Quy trình hoạt động xây dựng cơ bản của đơn vị được khái quát theo sơ đồ sau:



*Sơ đồ 2.1: Sơ đồ quy trình công nghệ và tổ chức sản xuất của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN*

Khi chủ đầu tư mời thầu, công ty sẽ mua hồ sơ để tham gia đấu thầu. Bộ phận phòng KTKH sẽ lập dự toán công trình và gửi cho nhà đầu tư để tham gia

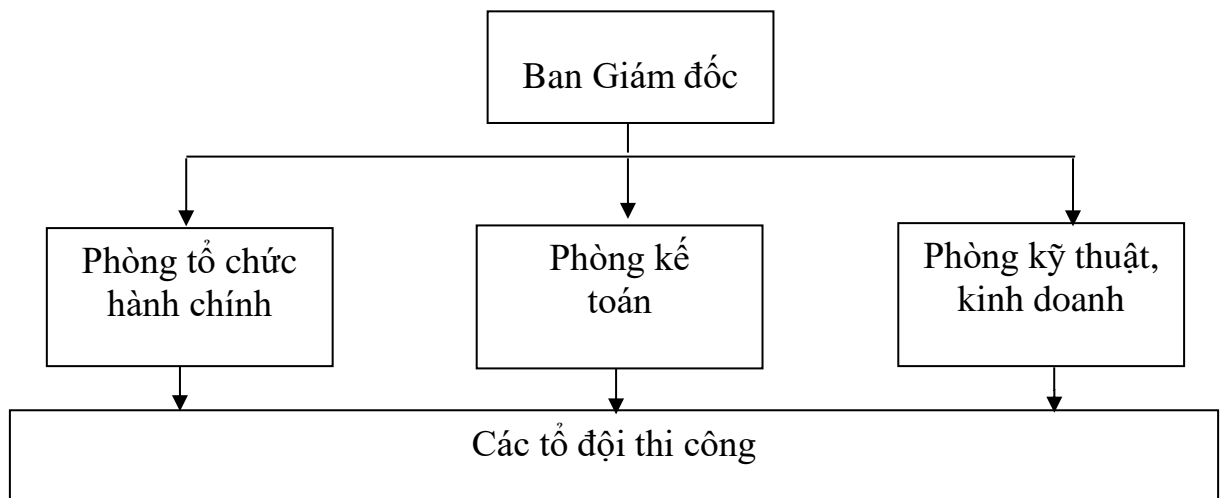
đấu thầu, sau khi thắng thầu hai bên sẽ ký kết hợp đồng xây dựng. Công ty sẽ chuẩn bị nguồn lực nguyên vật liệu, vốn, nhân công, thiết bị thi công... để tiến hành xây dựng. Sau khi công trình hoàn thành hai bên sẽ tổ chức nghiệm thu bàn giao, xác định kết quả và công ty sẽ lập quyết toán để quyết toán với chủ đầu tư.

### 2.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.

#### ❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty.

Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính.



Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

#### ❖ Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận:

- Giám đốc công ty: là người tổ chức điều hành bộ máy quản lý và chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về toàn bộ những nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động kinh doanh của công ty.

- *Phó Giám đốc*: là người giúp Giám đốc điều hành công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được giao.

- *Phòng kinh doanh, kỹ thuật*:

+ Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các hàng hóa, máy móc, thiết bị, thuê kho bãi thuộc công ty phụ trách.

+ Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất (từ hồ sơ thiết kế, đến lập phương án thi công), chỉ đạo sản xuất. Trong phòng kế hoạch sản xuất bộ phận kỹ thuật có chức năng kiểm tra hồ sơ thiết kế lập các mặt cắt, kiểm tra địa chất, giám sát thi công trong suốt quá trình sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ thi công để đạt tiêu chuẩn đề ra.

+ Quản lý tổng hợp máy móc, thiết bị công nghệ, máy thi công, phương tiện vận tải các loại, thiết bị cơ khí, thiết bị điện, hệ thống đường dây, trạm điện.

+ Xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ khí, phục hồi thiết bị. Tham gia cùng các phòng chức năng của công ty xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về đầu tư thiết bị. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sửa chữa cơ khí, phục hồi thiết bị, hướng dẫn kỹ thuật lắp máy, lắp điện, hiệu chỉnh điện...

+ Tổng hợp cân đối nhu cầu huy động, đổi mới thiết bị và phụ tùng thay thế.

+ Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyên; chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.

+ Tham gia xây dựng các định mức kỹ thuật về năng suất máy móc, tiêu hao năng lượng, nhiên liệu, vật tư phụ tùng. Định mức tổng hợp sửa chữa phương tiện, máy, sản xuất cơ khí và xây dựng các quy trình vận hành...

+ Nhập xuất vật tư – nhiên liệu phục vụ cho sửa chữa và thi công.

- *Phòng kế toán*:

+ Là đơn vị tham mưu giúp giám đốc về quản lý tài chính và tổ chức công tác hạch toán kế toán toàn công ty.

+ Thực hiện đúng các chế độ quy định về quản lý vốn, tài sản và các chế độ khác của nhà nước, có kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm trình Giám đốc.



+ Hướng dẫn các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh pháp lệnh thống kê, kế toán, các quy định của Nhà nước trong công tác hạch toán kế toán và luật thuế.

+ Tổng hợp quyết toán tài chính và phân tích tình hình tài chính hàng quý, hàng năm.

+ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách theo chế độ quy định của Nhà nước.

+ Theo dõi tổng hợp tình hình sử dụng và đề xuất biện pháp quản lý mạng lưới kinh doanh của Công ty.

- *Phòng tổ chức, hành chính*: Tham mưu cho Giám đốc về việc xây dựng và tổ chức các quy chế, các điều lệ và các hành vi ứng xử trong công ty. Thực hiện các công tác quản lý, chỉ dẫn đôn đốc, kiểm tra đối với người lao động theo đúng chế độ, chính sách đã đề ra đồng thời thực hiện việc thanh tra, bảo vệ, tối ưu hóa nguồn nhân lực và tạo môi trường làm việc văn minh, ổn định trong công ty.

- *Các đội thi công*: trực tiếp thi công, lắp đặt các công trình theo thiết kế đã được duyệt.

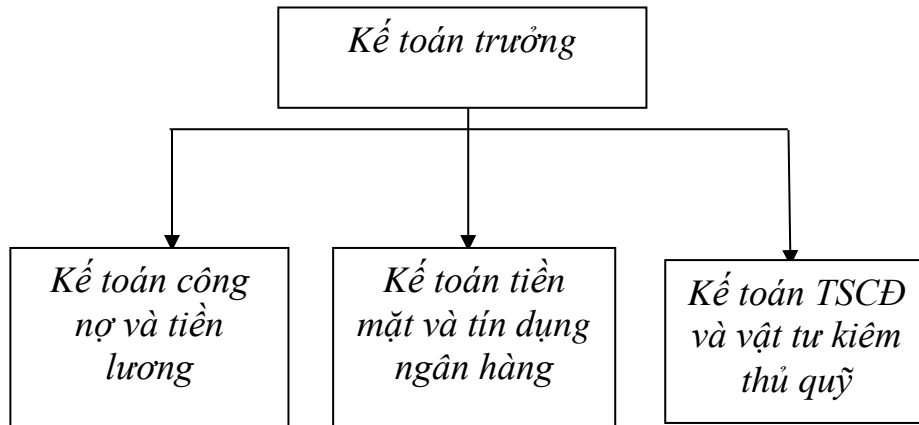
#### **2.1.4. Công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.**

##### **2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán.**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung. Toàn bộ công việc kế toán từ khâu lập chứng từ, ghi sổ chi tiết đến tổng hợp, lập báo cáo đều được thực hiện tại phòng kế toán của công ty.

Phòng kế toán có nhiệm vụ kiểm tra toàn bộ công tác kế toán thống kê trong phạm vi toàn công ty, giúp Ban giám đốc tổ chức công tác thông tin kinh tế và phân tích các hoạt động kinh tế, tài chính diễn ra trong công ty. Đồng thời hướng dẫn kiểm tra thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép, chế độ hạch toán và chế độ quản lý kinh tế tài chính.. Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:





Sơ đồ 2.3: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty

### **Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên**

#### **- Kế toán trưởng:**

+ Phụ trách chung khâu nghiệp vụ chuyên môn hóa phòng tài chính kế toán, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, hướng dẫn chỉ đạo phòng ban thực hiện quản lý kinh tế đúng chế độ chính sách Nhà nước.

+ Có nhiệm vụ theo dõi lập dự toán công trình; tập hợp và luân chuyển các chứng từ từ các phân hệ kế toán có liên quan để tập hợp các yếu tố chi phí như nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, máy thi công, nhân công, sản xuất chung vào phân hệ kế toán mình đảm nhiệm từ đó tính ra giá thành các công trình, hạng mục công trình và giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ của từng công trình; cuối cùng quyết toán thanh toán khối lượng công trình hoàn thành. Là người tổng hợp số liệu kế toán lập báo cáo, tổng hợp các thông tin kế toán do các phân hành kế toán khác cung cấp.

#### **- Kế toán TSCĐ và vật tư kiêm thủ quỹ:**

+ Kế toán TSCĐ: theo dõi tình hình biến động của TSCĐ, tiến hành trích khấu hao cơ bản và kế hoạch sửa chữa lớn hàng tháng, hàng quý.

+ Kế toán vật tư: theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn kho của nguyên vật liệu, CCDC.

+ Là người có nhiệm vụ chính là thu giữ tiền mặt, thu tiền và chi tiền đến cuối kỳ xác định số tiền còn hiện có ở quỹ. Hàng ngày căn cứ vào các phiếu thu, phiếu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt.

**- Kế toán công nợ và tiền lương:**

+ Kiểm soát toàn bộ hoạt động thu chi qua quỹ của công ty và các khoản phải trả cho công nhân viên, các khoản chi phí phát sinh trong công ty liên quan đến thu mua, tiêu thụ nguyên vật liệu cho từng công trình cùng với các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Tính toán và hạch toán tiền lương và BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ các khoản thu nhập, trợ cấp cho cán bộ, công nhân viên trong công ty. Hàng tháng ghi nhận các bảng thanh toán lương do các nhân viên kinh tế gửi về, lập bảng phân bổ.

**- Kế toán tiền mặt và tín dụng ngân hàng:**

+ Có chức năng, nhiệm vụ giám đốc đồng vốn của công ty, là người nắm giữ tiền mặt của công ty. Thủ quỹ căn cứ vào phiếu thu, chi hợp lệ để nhập và xuất quỹ. Tuyệt đối không được tiết lộ tình hình tài chính của công ty cho người không có thẩm quyền.

+ Theo dõi tình hình thu chi, chuyển khoản tiền chủ đầu tư trả của các công trình, uỷ nhiệm chi đi ngân hàng chuyển tiền trả nhà cung cấp cho các đội xây dựng.

**2.1.4.2. Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.**

- Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật kí chung.
- Kỳ kế toán: Từ 1/1 đến 31/12 năm dương lịch.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: khấu hao đường thẳng.
- Phương pháp tính thuế GTGT: thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính giá xuất kho: Theo phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

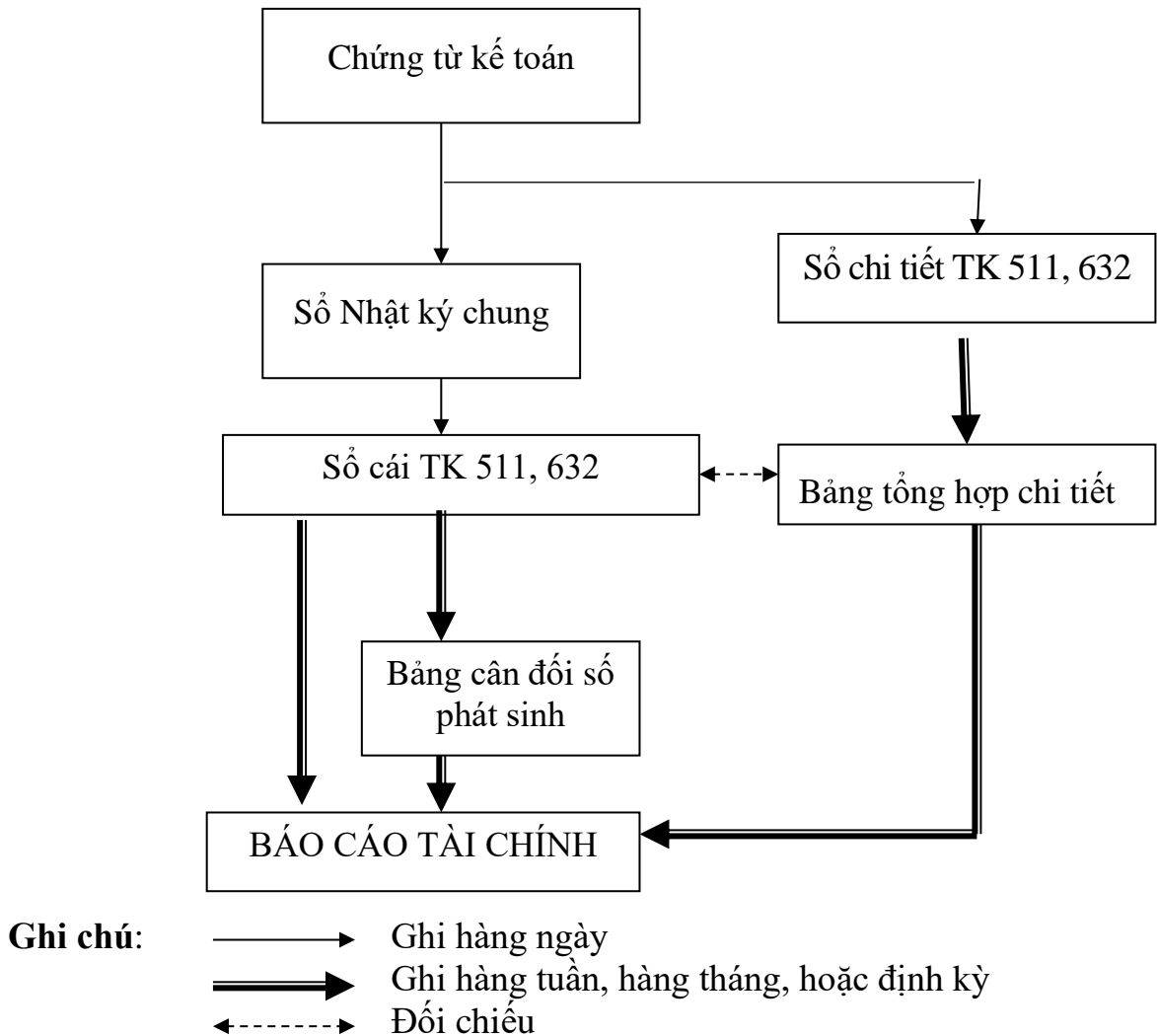
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.4 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung sau đó căn cứ vào số liệu của sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập các báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

#### *2.1.4.5. Tổ chức lập và phân tích báo cáo kế toán*

##### **❖ Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp bao gồm:**

- Bảng cân đối tài khoản.
- Báo cáo tình hình tài chính - Mẫu B01a- DNN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu B02 – DNN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu B03 – DNN
- Thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu B09 – DNN.

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của nhà nước như báo cáo thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước...

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**

### **2.2.1. Thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**

❖ Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn GTGT
- + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
- + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...

❖ Tài khoản sử dụng:

- + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, TK 511 được mở chi tiết:

- TK 5111: - Doanh thu bán thành phẩm:

- + TK51111: Doanh thu hoạt động xây lắp

- TK5112 – Doanh thu bán hàng hóa.

- + TK 51121 - doanh thu bán xi măng. Trong đó chi tiết:

TK 511211: Xi măng PC

TK 511211: Xi măng PC 40

TK 511211: Xi măng lò cao

TK 511211: Xi măng đa dụng

- + TK 51122 - doanh thu bán gạch.

- + TK 51123 - doanh thu bán đá ốp.

....

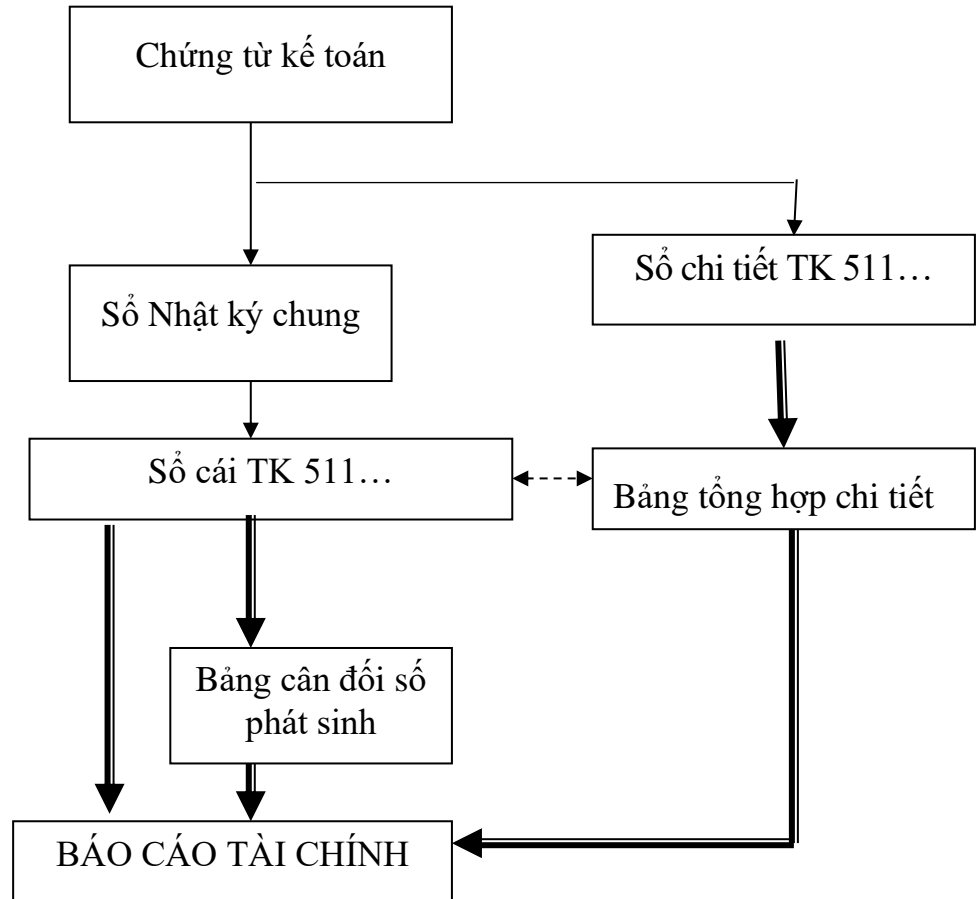
- + TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...

❖ Sổ sách sử dụng:

- + Sổ Nhật ký chung

- + Sổ Cái TK 511

❖ Phương pháp hạch toán:



**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- - - - -> Đối chiếu

*Sơ đồ 2.5. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN*

**Ví dụ 1:** Ngày 10/12/2020, theo hóa đơn GTGT số 0000572 (biểu số 2.1) nghiệm thu, xuất hóa đơn giá trị thi công công trình nhà làm việc theo HĐKT số 009/HĐKT cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 2.186.079.735 đồng.

**Ví dụ 2:** Ngày 15/12/2020, theo hóa đơn GTGT số 0000579 (biểu số 2.2) bán xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor, tổng giá thanh toán có cả VAT 10% là: 84.920.000 đồng, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào hóa đơn số 0000572, 0000579, giấy báo có và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.4). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511 (biểu số 2.5)

**Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> (Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn <b>điện tử</b> )		Mẫu số: 01GTKT0/001 Ký hiệu: AA/20E Số: <b>0000572</b>			
Liên 3: Nội bộ Ngày 10 tháng 12 năm 2020					
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN</b> Mã số thuế: 0201239163 Địa chỉ: Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng Điện thoại: 0225 3856 361 Số tài khoản: 0531 0088 387 1 – Vietcombank – Lê Chân – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Khánh Phương Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh Mã số thuế: 0200987265 Địa chỉ: số 96 Đà Nẵng, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Giá trị thi công công trình nhà làm việc theo HĐKT số 009/HĐKT và biên bản quyết toán				1.987.345.214
<b>Cộng tiền hàng</b>					1.987.345.214
<b>Thuế GTGT : 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT</b>		198.734.521
<b>Tổng cộng tiền thanh toán</b>					2.186.079.735
Số tiền viết bằng chữ: Hai tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, không trăm bảy chín nghìn, bảy trăm ba lăm đồng.					
Người chuyển đổi (ký, ghi rõ họ tên)		Người mua hàng		Người bán hàng	
				Ký bởi: <b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN</b> Ký ngày 10/12/2020	

Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT0/001		
<i>(Hóa đơn chuyển đổi từ hóa đơn điện tử)</i>			Ký hiệu: AA/20E		
Liên 3: Nội bộ			Số: <b>0000579</b>		
Ngày 15 tháng 12 năm 2020					
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN</b>					
Mã số thuế: 0201239163					
Địa chỉ: Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3856 361					
Số tài khoản: 0531 0088 387 1 – Vietcombank – Lê Chân – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Vũ Quốc Hưng					
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor					
Mã số thuế: 0201587205					
Địa chỉ: số 119 Nguyễn Văn Linh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Xi măng PC	Bao	400	68.000	27.200.000
2	Xi măng PCB 40	Bao	400	70.000	28.000.000
3	Xi măng lò cao	Bao	200	72.000	14.400.000
4	Xi măng đa dụng	Bao	100	76.000	7.600.000
Cộng tiền hàng					77.200.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		7.720.000
Tổng cộng tiền thanh toán					84.920.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám mươi tư triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.					
Người chuyển đổi <i>(ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người mua hàng		Người bán hàng	
				Ký bởi: <b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN</b> Ký ngày 15/12/2020	
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)



**Biểu số 2.3: Giấy báo có**



**Số:** 468

**Mã GDV:** PHUDTQTO

**Mã KH:** 3871

**GIẤY BÁO CÓ**

*Ngày: 15/12/2020*

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**  
Mã số thuế: 0201239163

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi **CÓ** tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi **CÓ** :0531 0088 387 1

Số tiền bằng số: 84.920.000 đồng

Số tiền bằng chữ: Tám mươi tư triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng./

Nội dung: # Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor trả tiền #

Giao dịch viên

Kiểm soát

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.4: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016  
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2020

Đơn vị tính: đồng.

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		...			
PC811 HĐ531	01/12	Chi tiếp khách	642 133 111	4.150.000 415.000	4.565.000
		...			
<b>HĐ572</b>	<b>10/12</b>	<b>Công ty nghiệm thu khối lượng xây lắp công trình cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh.</b>	<b>131 511 333</b>	<b>2.186.079.735</b>	<b>1.987.345.214 198.734.521</b>
		...			
<b>HĐ579 BC468</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor</b>	<b>112 511 333</b>	<b>84.920.000</b>	<b>77.200.000 7.720.000</b>
PX941	15/12	Giá vốn xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	632 156	73.972.000	73.972.000
		...			
BC481	25/12	Lãi nhập gốc tháng 12	112 515	35.870	35.870
		...			
BN501	25/12	Trả lãi vay tháng 12	635 112	25.287.335	25.287.335
		...			
PK06/12	31/12	K/C DT bán hàng	511	18.769.854.351	
PK06/12	31/12	KC doanh thu HĐTC	515	16.358.975	
PK06/12	31/12	Tổng doanh thu, TN	911		18.786.213.326
PK07/12	31/12	Kết chuyển chi phí	911	18.092.188.630	
PK07/12	31/12	Giá vốn	632		16.024.587.201
PK07/12	31/12	Chi phí tài chính	635		268.975.645
PK07/12	31/12	Chi phí quản lý KD	642		1.798.625.784
PK08/12	31/12	K/c thuế TNDN	911 821	138.804.939	138.804.939
PK09/12	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911 421	555.219.757	555.219.757
		...			
		<b>Tổng cộng</b>		<b>117.229.801.009</b>	<b>117.229.801.009</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.5 : Trích sổ cái tài khoản 511**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Năm 2020

Đơn vị: Đồng Việt Nam

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm</b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		...	...		
<b>HD572</b>	<b>10/12</b>	Công ty nghiệm thu khối lượng xây lắp công trình cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh.	<b>131</b>		<b>1.987.345.214</b>
HD573	10/12	Bán xi măng cho Công ty TNHH Anh Thu	131		65.450.000
...	...	...	...		
<b>HD579 BC468</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor</b>	<b>112</b>		<b>77.200.000</b>
...	...	...	...		
HD611 PT687	17/12	Bán vật liệu xây dựng cho Công ty Cổ phần Đại Lộc	111		12.200.000
DH612	19/12	Bán vật liệu xây dựng cho Công ty Anh Thu	131		91.560.500
...	...	...	...		
PK06/12	31/21	Kết chuyển doanh thu 2020	911	18.769.854.351	
		<b>Cộng phát sinh năm</b>		<b>18.769.854.351</b>	<b>18.769.854.351</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.6: Sổ chi tiết bán hàng**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm: Xi măng PC – TK 511211

Năm 2020

Ngày Ghi sổ	Ngày tháng	Số hiệu	Diễn giải	TK ĐƯ	Doanh thu				Các khoản tính trừ	
					Số lượng	Đơn giá	Thành tiền		Thuế	Khác
							Nợ	Có		
			...							
15/12	15/12	572	Xi măng PC	112	400	68.000		27.200.000		
15/12	15/12	579	Xi măng PC	131	500	68.000		34.000.000		
			...							
31/12	31/12	587	Xi măng PC	131	100	68.000		6.800.000		
			...							
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>584.450.500</b>	<b>584.450.500</b>		

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.7: Bảng tổng hợp doanh thu**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP DOANH THU**  
Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên sản phẩm	SH TK	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
			Nợ	Có	
<b>I</b>	<b>Hoạt động xây lắp</b>	<b>5111</b>	<b>11.069.373.391</b>	<b>11.069.373.391</b>	
	Xây lắp	51111	11.069.373.391	11.069.373.391	
<b>II</b>	<b>Hoạt động KD hàng hóa</b>	<b>5112</b>	<b>7.700.480.960</b>	<b>7.700.480.960</b>	
1	Xi măng	51121	2.856.754.289	2.856.754.289	
1.1	Xi Măng PC	511211	584.450.500	584.450.500	
1.2	Xi măng PCB 40	511212	845.264.102	845.264.102	
1.3	Xi măng lò cao	511213	912.167.111	912.167.111	
1.4	Xi măng đa dụng	511214	493.015.314	493.015.314	
	...				
	<b>Cộng</b>		<b>18.769.854.351</b>	<b>18.769.854.351</b>	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**2.2.2. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**

❖ Phương pháp tính giá hàng xuất kho.

+ **Đối với hoạt động xây lắp, giá vốn sản phẩm chính là giá thành quyết toán công trình**

+ **Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, giá vốn được xác định như sau:**

Giá vốn hàng bán của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN được tính theo phương pháp bình quân liên hoàn sau mỗi lần nhập đối với mỗi một loại hàng hóa, việc tính giá này được tính toán trên phần mềm Excel.

$$\text{Đơn giá bình quân liên hoàn} = \frac{\text{Trị giá vốn thực tế của vật tư tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng của vật tư tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

$$\text{Trị giá vốn thực tế của vật tư xuất kho} = \text{Số lượng vật tư xuất kho} * \text{Đơn giá bình quân liên hoàn}$$

Ví dụ 1: Ngày 15/12/2020, theo hóa đơn GTGT số 0000579 bán hàng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor, thu bằng tiền gửi ngân hàng.

Dưới đây mô tả cách tính giá vốn cho Xi măng PC:

+ Số lượng Xi măng PC tồn kho tính đến ngày 15/12/2020 là 1.250 bao, trị giá kho là 80.687.500 đồng.

Theo công thức tính trên có:

$$\text{Đơn giá Xi măng PC xuất kho} = \frac{80.687.500}{1.250} = 64.550 \text{ (đ/bao)}$$

$$\text{Trị giá vốn của Xi măng PC xuất kho} = 400 * 64.550 = 25.820.000 \text{ (đồng)}$$

Giá vốn các sản phẩm khác xác định tương tự.

Để hoạch toán giá vốn hàng bán sử dụng tài khoản 632- Giá vốn hàng bán.

+ TK 632: Giá vốn hàng bán, TK 632 được mở chi tiết:

- TK 6321: - Giá vốn thành phẩm:

+ TK63211: Giá vốn từ hoạt động xây lắp

- TK6322 – Giá vốn bán hàng hóa.

+ TK 63221 – Giá vốn xi măng. Trong đó chi tiết:

TK 632211: Xi măng PC

TK 632211: Xi măng PC 40

TK 632211: Xi măng lò cao

TK 632211: Xi măng đa dụng

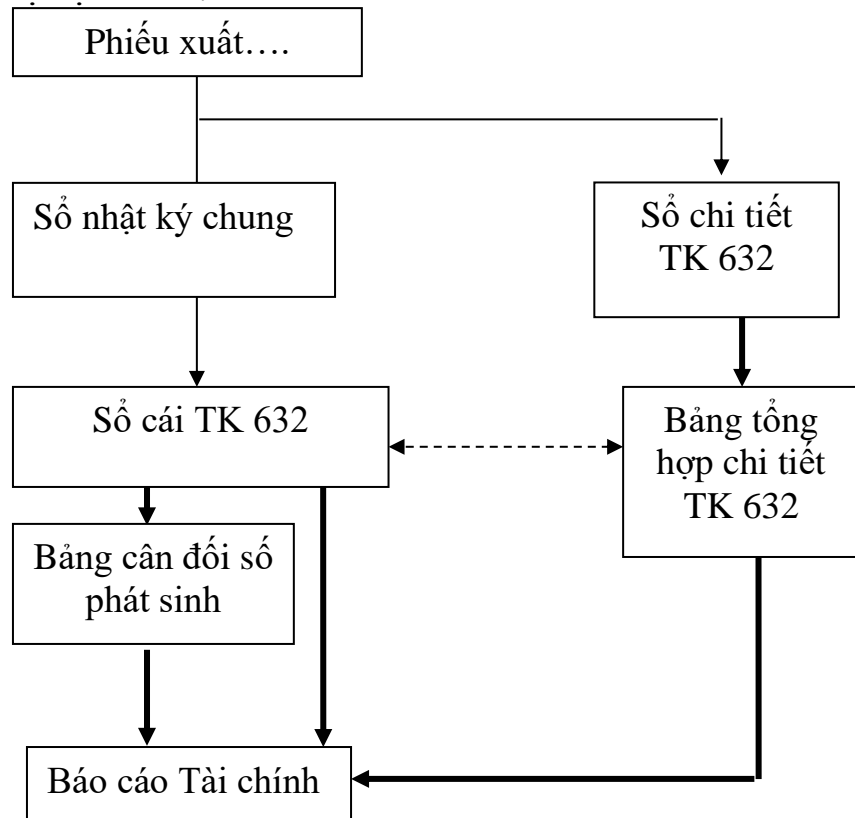
+ TK 63222 - doanh thu bán gạch.

+ TK 63223 - doanh thu bán đá ốp....

❖ *Chứng từ sử dụng*: Phiếu xuất kho và các chứng từ liên quan

❖ *Sổ sách liên quan*: Sổ cái TK 632, TK156... và các sổ chi tiết

❖ *Trình tự hạch toán*:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối kỳ: —————>

Đối chiếu, kiểm tra: <----->

Sơ đồ 2.6. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán giá vốn tại Công ty Cổ phần Xây dựng và

Thương mại VPN

**Ví dụ 1:** Ngày 31/12/2020, xác định giá trị thi công công trình nhà làm việc theo HĐKT số 009/HĐKT cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh.

**Biểu số 2.8: Bảng tổng hợp giá thành công trình**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập–tự do – hạnh phúc  
-----o0o-----

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ THÀNH**

**Công trình nhà làm việc của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh**  
**Số 05**

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung khoản mục	Số tiền	Ghi chú
1	<b>Giá trị dở dang đầu kỳ</b>	0	
2	<b>Giá trị phát sinh trong kỳ</b>		
A	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	840.184.289	
B	Chi phí nhân công trực tiếp	420.092.145	
C	Chi phí máy thi công	168.036.858	
D	Chi phí sản xuất chung	252.055.287	
3	<b>Cộng tổng chi phí</b>	1.680.368.578	
4	<b>Giá trị dở dang cuối kỳ</b>	0	
5	<b>Giá thành công trình</b>	<b>1.680.368.578</b>	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)



**Ví dụ 2:** Ngày 15/12/2020, theo hóa đơn GTGT số 0000579 (biểu số 2.2) bán hàng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

**Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – VT  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 15 tháng 12 năm 2020

Số: 941

Nợ: 632            73.972.000  
Có: 156            73.972.000

**Họ tên người nhận hàng:** Vũ Kim Anh - Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor

**Địa chỉ:** số 119 Nguyễn Văn Linh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**Lý do xuất:** Xuất bán hàng hóa

**Xuất tại kho:** Công ty

STT	Tên hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	Xi măng PC	XMPC	Bao	400	400	64.550	25.820.000
2	Xi măng PCB 40	XMPC30	Bao	400	400	67.500	27.000.000
3	Xi măng lò cao	XMLC	Bao	200	200	69.510	13.902.000
4	Xi măng đa dụng	XMDD	Bao	100	100	72.500	7.250.000
	<b>Cộng tiền hàng</b>						<b>73.972.000</b>

- **Tổng số tiền (bằng chữ):** Bảy mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng.
- **Số chứng từ gốc kèm theo:**

Người lập phiếu  
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng  
(Ký, họ tên)

Thủ kho  
(Ký, họ tên)

Ngày 15 tháng 12 năm 2020  
Kế toán trưởng    Giám đốc  
(Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.10: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016  
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2020

Đơn vị tính: đồng.

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		...			
PC08 HĐ531	15/1	Chi tiếp khách	642 133 111	4.150.000 415.000	4.565.000
		...			
HĐ572	10/12	Công ty nghiệm thu khối lượng xây lắp công trình cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh.	131 511 333	2.186.079.735	1.987.345.214 198.734.521
		...			
HĐ579 BC468	15/12	Bán xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	112 511 333	84.920.000	77.200.000 7.720.000
<b>PX941</b>	<b>15/12</b>	<b>Giá vốn xi măng bán cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor</b>	<b>632 156</b>	<b>73.972.000</b>	<b>73.972.000</b>
		...			
BC481	25/12	Lãi nhập gốc tháng 12	112 515	35.870	35.870
		...			
<b>GT05</b>	<b>31/12</b>	<b>Giá vốn công trình nhà làm việc của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh</b>	<b>632 154</b>	<b>1.680.368.578</b>	<b>1.680.368.578</b>
		...			
PK06/12	31/12	K/C DT bán hàng	511	18.769.854.351	
PK06/12	31/12	KC doanh thu HĐTC	515	16.358.975	
PK06/12	31/12	Tổng doanh thu, TN	911		18.786.213.326
PK07/12	31/12	Kết chuyển chi phí	911	18.092.188.630	
PK07/12	31/12	Giá vốn	632		16.024.587.201
PK07/12	31/12	Chi phí tài chính	635		268.975.645
PK07/12	31/12	Chi phí quản lý KD	642		1.798.625.784
PK08/12	31/12	K/c thuế TNDN	911 821	138.804.939	138.804.939
PK09/12	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911 421	555.219.757	555.219.757
		...			
		Tổng cộng		<b>117.229.801.009</b>	<b>117.229.801.009</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632**

Mẫu số S03b – DNN

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC))

**SỔ CÁI**

Tên TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu : 632

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số phát sinh			
		...			
PX941	15/12	Giá vốn xi măng bán cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	156	73.972.000	
		...			
PX955	24/12	Xuất kho vật liệu xây dựng đem bán	156	55.451.250	
PX956	24/12	Xuất kho vật liệu xây dựng đem bán	156	34.260.454	
PX957	25/12	Xuất kho vật liệu xây dựng đem bán	156	12.658.210	
		...			
GT05	31/12	Giá vốn công trình nhà làm việc của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh	154	1.680.368.578	
		...			
PK 07/12	31/12	Kết chuyển giá vốn xác định kết quả KD năm 2020	911		16.024.587.201
		<b>Cộng phát sinh</b>		<b>16.024.587.201</b>	<b>16.024.587.201</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ  
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, ghi họ tên)

Thủ trưởng đơn vị  
(ký tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.12: Sổ chi tiết giá vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN**

Tên sản phẩm: Xi măng PC – TK 632211

Năm 2020

Ngày Ghi sổ	Ngày tháng	Số hiệu	Diễn giải	TK ĐƯ	Giá vốn			
					Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	
							Nợ	Có
			...					
15/12	15/12	PX941	Bán Xi măng PC 30	156	400	64.550	25.820.000	
			...					
17/12	17/12	PX958	Bán Xi măng PC 30	156	500	64.550	32.275.000	
			...					
			<b>Cộng số phát sinh</b>				<b>487.042.050</b>	<b>487.042.050</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.13: Bảng tổng hợp giá vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT GIÁ VỐN**

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên sản phẩm	SH TK	Số phát sinh trong kỳ		Ghi chú
			Nợ	Có	
<b>I</b>	<b>Hoạt động xây lắp</b>	<b>6321</b>	<b>9.899.272.457</b>	<b>9.899.272.457</b>	
	Xây lắp	63211	9.899.272.457	9.899.272.457	
<b>II</b>	<b>Hoạt động KD hàng hóa</b>	<b>6322</b>	<b>6.125.314.744</b>	<b>6.125.314.744</b>	
1	Xi măng	63221	2.587.256.287	2.587.256.287	
1.1	Xi Măng PC	632211	487.042.050	487.042.050	
1.2	Xi măng PCB 40	632212	695.321.452	695.321.452	
1.3	Xi măng lò cao	632213	801.012.542	801.012.542	
1.4	Xi măng đa dụng	632214	403.045.414	403.045.414	
	...				
	<b>Cộng</b>		<b>16.024.587.201</b>	<b>16.024.587.201</b>	

Hải phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

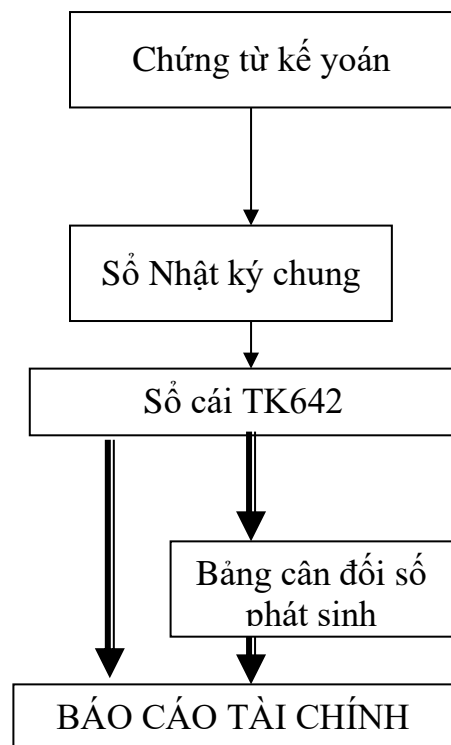
(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**2.2.3. Thực trạng công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN.**

- ❖ Chứng từ sử dụng:
  - + Hóa đơn GTGT
  - + Phiếu chi, ủy nhiệm chi...
  - + Bảng thanh toán lương
  - + Bảng tính và phân bổ khấu hao
- ❖ Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh
- ❖ Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung
  - + Sổ Cái TK642
- ❖ Phương pháp hạch toán:



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
  - > Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.7. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán chi phí QLKD tại Công ty

**Ví dụ 1:** Ngày 01 tháng 12 công ty chi tiền tiếp khách ở bộ phận quản lý, tổng số tiền là 4.565.000 đồng bằng tiền mặt.

**Biểu số 2.14: Hóa đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao khách hàng			Ký hiệu: AA/20P		
Ngày 01 tháng 12 năm 2020			Số: <b>0000531</b>		
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hồng Đăng</b>					
Mã số thuế: 0200897436					
Địa chỉ: Số 136 Lê Lai – Ngô Quyền - Hải Phòng					
Điện thoại: 0225 3856 873					
Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Hà					
Tên đơn vị: <b>Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN</b>					
Mã số thuế: 0201290059					
Địa chỉ: Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên nguyên vật liệu, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Ăn uống				4.150.000
Cộng tiền hàng					4.150.000
Thuế GTGT : 10%			Tiền thuế GTGT		415.000
Tổng cộng tiền thanh toán					4.565.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm sáu lăm nghìn đồng chẵn .					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
( Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)					

**Biểu số 2.15: Phiếu chi**

**Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại VPN**

Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**Mẫusố: 02 - TT**

(Ban hànhtheo TT 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/8/2006 củaBộtrưởng BTC)

**PHIẾU CHI**

Ngày 01 tháng 12 năm 2020

Số: 811

Nợ TK 642

Nợ TK 133

Có TK 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Hà

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Chi tiếp khách

Số tiền: 4.565.000 đồng

Viết bằng chữ: Bốn triệu, năm trăm sáu lăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: Chứng từ gốc.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020

<b>Giám đốc</b> (Ký, họ tên, đóngdấu)	<b>Kế toán trưởng</b> (Ký, họ tên)	<b>Thủ quỹ</b> (Ký, họ tên)	<b>Người lập phiếu</b> (Ký, họ tên)	<b>Người nhận tiền</b> (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	--------------------------------	--	--

+ Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Bốn triệu, năm trăm sáu lăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....



**Biểu số 2.16: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vinh Tiên, Vinh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016  
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2020

Đơn vị tính: đồng.

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		...			
PC811 HD531	01/12	Chi tiếp khách	642 133 111	4.150.000 415.000	4.565.000
		...			
HD572	10/12	Công ty nghiệm thu khối lượng xây lắp công trình cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh.	131 511 333	2.186.079.735	1.987.345.214 198.734.521
		...			
HD579 BC468	15/12	Bán xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	112 511 333	84.920.000	77.200.000 7.720.000
PX941	15/12	Giá vốn xi măng bán cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	632 156	73.972.000	73.972.000
		...			
BC481	25/12	Lãi nhập gốc tháng 12	112 515	35.870	35.870
		...			
BN501	25/12	Trả lãi vay tháng 12	635 112	25.287.335	25.287.335
		...			
PK06/12	31/12	K/C DT bán hàng	511	18.769.854.351	
PK06/12	31/12	KC doanh thu HĐTC	515	16.358.975	
PK06/12	31/12	Tổng doanh thu, TN	911		18.786.213.326
PK07/12	31/12	Kết chuyển chi phí	911	18.092.188.630	
PK07/12	31/12	Giá vốn	632		16.024.587.201
PK07/12	31/12	Chi phí tài chính	635		268.975.645
PK07/12	31/12	Chi phí quản lý KD	642		1.798.625.784
PK08/12	31/12	K/c thuế TNDN	911 821	138.804.939	138.804.939
PK09/12	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911 421	555.219.757	555.219.757
		...			
		Tổng cộng		<b>117.229.801.009</b>	<b>117.229.801.009</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.17. Trích sổ cái TK642**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Năm 2020

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu: 642

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		Số dư đầu năm			
		Số phát sinh			
...	...	...			
PC811 HĐ531	01/12	Chi tiếp khách	111	4.150.000	
...	...	...			
PC841 HD1121	25/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	111	2.150.000	
		..			
PK07/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý DN 2020	911		1.798.625.784
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>1.798.625.784</b>	<b>1.798.625.784</b>
		Số dư cuối năm			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**  
(ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

## 2.2.4. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

### 2.2.4.1. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.

#### ❖ Chứng từ sử dụng

Phiếu thu, giấy báo có, giấy báo lãi của ngân hàng, sổ phụ hoặc các chứng từ thông báo TK của ngân hàng. Các chứng từ khác có liên quan.

#### ❖ Tài khoản sử dụng

- TK 515- Doanh thu hoạt động tài chính
- Và các TK liên quan

### 2.2.4.2. Kế toán chi phí hoạt động tài chính

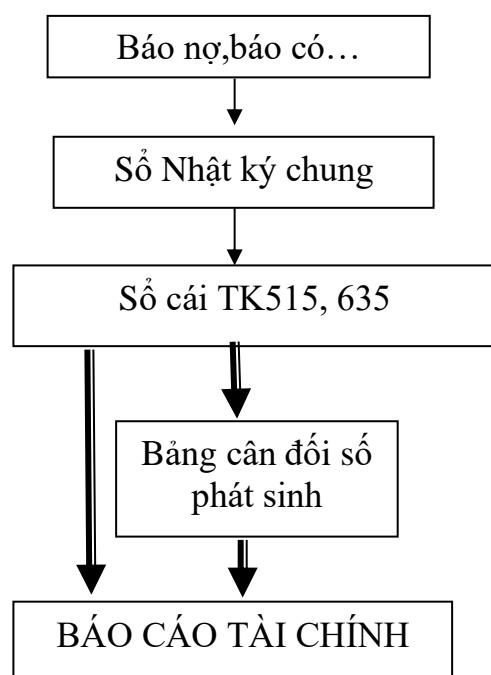
#### ❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi, Giấy báo nợ, Giấy báo lãi, sổ phụ của ngân hàng
- Các chứng từ thông báo TK của ngân hàng.

#### ❖ Tài khoản sử dụng

- TK 635- Chi phí hoạt động tài chính
- Và các TK liên quan.

### 2.2.4.3. Phương pháp hạch toán.



#### Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.7. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

- **Ví dụ 1:** Ngày 25 tháng 12 năm 2020, công ty Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN nhận lãi từ ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Phòng số tiền 35.870 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo Có (biểu số 2.17) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán.

**Biểu số 2.18: Giấy báo có**



Số GD: **481**  
Mã GDV: PHUDTQTO  
Mã KH: 3871

**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày: 25/12/2020

Kính gửi : **Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**  
Mã số thuế: 0201239163

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi CÓ :0531 0088 387 1

Số tiền bằng số: 35.870 đồng

Số tiền bằng chữ: Ba mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi đồng./

Nội dung: # LÃI NHẬP GỐC #

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

- **Ví dụ 2:** Ngày 25 tháng 12 năm 2020, công ty trả tiền lãi vay cho ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hải Phòng, số tiền 25.287.335 đồng.

Căn cứ vào Giấy báo Nợ (biểu số 2.18) và các chứng từ khác có liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán.

**Biểu số 2.19: Giấy báo nợ của ngân hàng Công thương**



Số GD: **501**  
Mã GDV: PHUDTQTO  
Mã KH: 3871

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày: 25/12/2020

Kính gửi : **Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**  
Mã số thuế: 0201239163

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số tài khoản ghi NỢ : 0531 0088 387 1

Số tiền bằng số: 25.287.335 đồng

Số tiền bằng chữ: *Hai mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng./*

Nội dung: # TRẢ LÃI VAY #

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.20: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vinh Tiên, Vinh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016  
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2020

Đơn vị tính: đồng.

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		...			
PC811 HĐ531	01/12	Chi tiếp khách	642 133 111	4.150.000 415.000	4.565.000
		...			
HĐ572	10/12	Công ty nghiệm thu khối lượng xây lắp công trình cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh.	131 511 333	2.186.079.735	1.987.345.214 198.734.521
		...			
HĐ579 BC468	15/12	Bán xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	112 511 333	84.920.000	77.200.000 7.720.000
PX941	15/12	Giá vốn xi măng bán cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	632 156	73.972.000	73.972.000
		...			
<b>BC481</b>	<b>25/12</b>	<b>Lãi nhập gốc tháng 12</b>	<b>112 515</b>	<b>35.870</b>	<b>35.870</b>
		...			
<b>BN501</b>	<b>25/12</b>	<b>Trả lãi vay tháng 12</b>	<b>635 112</b>	<b>25.287.335</b>	<b>25.287.335</b>
		...			
PK06/12	31/12	K/C DT bán hàng	511	18.769.854.351	
PK06/12	31/12	KC doanh thu HĐTC	515	16.358.975	
PK06/12	31/12	Tổng doanh thu, TN	911		18.786.213.326
PK07/12	31/12	Kết chuyển chi phí	911	18.092.188.630	
PK07/12	31/12	Giá vốn	632		16.024.587.201
PK07/12	31/12	Chi phí tài chính	635		268.975.645
PK07/12	31/12	Chi phí quản lý KD	642		1.798.625.784
PK08/12	31/12	K/c thuế TNDN	911 821	138.804.939	138.804.939
PK09/12	31/12	Lợi nhuận sau thuế	911 421	555.219.757	555.219.757
		...			
		<b>Tổng cộng</b>		<b>117.229.801.009</b>	<b>117.229.801.009</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.21. Trích sổ cái TK 515**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu : 515

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm</b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		.....			
BC394	25/10	Ngân hàng Vietcombank nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn	112		22.156
		...			
<b>BC481</b>	<b>25/12</b>	<b>Ngân hàng vietcombank nhập lãi tiền gửi không kỳ hạn</b>	<b>112</b>		<b>35.870</b>
BC503	25/12	Thu tiền lãi từ ngân hàng thương mại Á Châu	112		34.351
		...			
PK06/12	31/12	Kết chuyển doanh thu tài chính 2020	911	16.3583.975	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>16.358.975</b>	<b>16.358.975</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.22. Trích sổ cái TK 635**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên TK: Chi phí hoạt động tài chính

Số hiệu : 635

Năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm</b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
		...			
BN401	31/10	Trả lãi cho ngân hàng Vietcom bank	112	13.341.250	
		...			
BN454	30/11	Trả lãi cho ngân hàng Vietcom bank	112	12.851.801	
		...			
<b>BN501</b>	<b>25/12</b>	<b>Trả lãi cho ngân hàng Vietcom bank</b>	<b>112</b>	<b>25.287.335</b>	
		...			
PK07/12	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính 2020	911		268.975.645
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>268.975.645</b>	<b>268.975.645</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)



**2.2.5. Nội dung kế toán thu nhập và chi phí khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN. (Không phát sinh)**

**2.2.6. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**

❖ Chứng từ sử dụng:

+ Phiếu kế toán

❖ Sổ kế toán sử dụng:

+ Sổ cái TK911: “Kết quả kinh doanh”

+ Sổ cái TK 821: “Chi phí thuế TNDN”

+ Sổ cái TK421: “Lợi nhuận chưa phân phối”

❖ Ví dụ minh họa:

Cuối tháng 12 kế toán công ty thực hiện các bút toán kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh Năm 2020.

Kế toán ghi các bút toán kết chuyển vào phiếu kế toán. Từ phiếu kế toán kế toán vào các sổ sách liên quan.

Tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ:	18.769.854.351
- Doanh thu hoạt động tài chính:	16.358.975
- Giá vốn bán hàng:	16.024.587.201
- Chi phí tài chính:	268.975.645
- Chi phí quản lý kinh doanh:	1.798.625.784
- Thu nhập chịu thuế =	694.024.696
- Thuế TNDN phải nộp = $694.024.696 * 20\% = 138.804.939$	
- Lợi nhuận sau thuế =	555.219.757

**Biểu số 2.23. Phiếu kế toán**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Số: 06

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	18.769.854.351
2	Kết chuyển doanh thu HĐ tài chính	515	911	16.358.975
	<b>Cộng</b>			<b>18.786.213.326</b>

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.24. Phiếu kế toán**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Số: 07

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	16.024.587.201
2	Kết chuyển chi phí QLKD	911	642	268.975.645
3	Kết chuyển chi phí HĐ chính	911	635	1.798.625.784
	<b>Cộng</b>			<b>18.092.188.630</b>

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.25. Phiếu kế toán**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Số: 08

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	138.804.939
	<b>Cộng</b>			<b>138.804.939</b>

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.26. Phiếu kế toán**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Số: 09

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	911	421	555.219.757
	<b>Cộng</b>			<b>555.219.757</b>

**Người lập**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.27: Trích sổ Nhật ký chung**

Công ty Cổ phần Xây Dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016  
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm: 2020

Đơn vị tính: đồng.

Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
Số	Ngày			Nợ	Có
		...			
PC811 HĐ531	01/12	Chi tiếp khách	642 133 111	4.150.000 415.000	4.565.000
		...			
HĐ572	10/12	Công ty nghiệm thu khối lượng xây lắp công trình cho Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Hồng Lĩnh.	131 511 333	2.186.079.735	1.987.345.214 198.734.521
		...			
HĐ579 BC468	15/12	Bán xi măng cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	112 511 333	84.920.000	77.200.000 7.720.000
PX941	15/12	Giá vốn xi măng bán cho Công ty cổ phần Quốc tế Sand Decor	632 156	73.972.000	73.972.000
		...			
BC481	25/12	Lãi nhập gốc tháng 12	112 515	35.870	35.870
		...			
BN501	25/12	Trả lãi vay tháng 12	635 112	25.287.335	25.287.335
		...			
<b>PK06/12</b>	<b>31/12</b>	<b>K/C DT bán hàng</b>	<b>511</b>	<b>18.769.854.351</b>	
<b>PK06/12</b>	<b>31/12</b>	<b>KC doanh thu HĐTC</b>	<b>515</b>	<b>16.358.975</b>	
<b>PK06/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Tổng doanh thu, TN</b>	<b>911</b>		<b>18.786.213.326</b>
<b>PK07/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Kết chuyển chi phí</b>	<b>911</b>	<b>18.092.188.630</b>	
<b>PK07/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>632</b>		<b>16.024.587.201</b>
<b>PK07/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	<b>635</b>		<b>268.975.645</b>
<b>PK07/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Chi phí quản lý KD</b>	<b>642</b>		<b>1.798.625.784</b>
<b>PK08/12</b>	<b>31/12</b>	<b>K/c thuế TNDN</b>	<b>911 821</b>	<b>138.804.939</b>	<b>138.804.939</b>
<b>PK09/12</b>	<b>31/12</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>911 421</b>	<b>555.219.757</b>	<b>555.219.757</b>
		...			
		Tổng cộng		<b>117.229.801.009</b>	<b>117.229.801.009</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.28. Trích sổ cái TK 911**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu năm</b>			
		<b>Số phát sinh</b>			
PK06/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		18.769.854.351
PK06/12	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515		16.358.975
PK07/12	31/12	Kết chuyển giá vốn	632	16.024.587.201	
PK07/12	31/12	Kết chuyển CPQLKD	642	268.975.645	
PK07/12	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	635	1.798.625.784	
PK08/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	138.804.939	
PK09/12	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	555.219.757	
		<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>18.786.213.326</b>	<b>18.786.213.326</b>
		<b>Số dư cuối năm</b>			

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.29. Trích sổ cái TK 421**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiến, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<i>Số dư đầu năm</i>			<b>171.327.584</b>
		<i>Số phát sinh</i>			
		...			
PK09/12	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	911		555.219.757
		<i>Cộng số phát sinh</i>		<b>171.327.584</b>	<b>555.219.757</b>
		<i>Số dư cuối năm</i>			<b>555.219.757</b>

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

**Biểu số 2.30: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN  
Số 21, Vĩnh Tiên, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số B02 – DNN  
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC  
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
**Năm 2020**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		18.769.854.351	16.875.652.147
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		18.769.854.351	16.875.652.147
4. Giá vốn hàng bán	11		16.024.587.201	15.097.562.412
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.745.267.150	1.778.089.735
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		16.358.975	8.954.751
7. Chi phí tài chính	22		268.975.645	215.897.554
-Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.798.625.784	1.356.987.452
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		694.024.696	214.159.480
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		694.024.696	214.159.480
14. Chi phí thuế TNDN	51		138.804.939	42.831.896
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		555.219.757	171.327.584

Hải phòng, ngày 31 tháng 01 năm 2021

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

( Nguồn: Phòng kế toán - Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN)

## CHƯƠNG 3

### MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VPN

#### 3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN

Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN đã đạt được những ưu điểm song cũng còn tồn tại một số nhược điểm. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là phải tìm cách phát huy những điểm mạnh và hạn chế, khắc phục những điểm yếu để công tác kế toán ngày càng hiệu quả hơn.

##### 3.1.1. Ưu điểm

###### - Về tổ chức bộ máy kế toán:

Kế toán là một trong những công cụ quan trọng nhất của doanh nghiệp. Kế toán là một bộ phận cấu thành nên hệ thống quản lý kinh tế tài chính của công ty và là bộ phận quan trọng quyết định sự thành bại trong kinh doanh. Vì vậy, công ty nên nhận thấy vai trò của bộ máy kế toán trong việc giám sát, quản lý hoạt động kinh doanh:

+ Mô hình bộ máy kế toán của công ty là kế toán tập trung. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát tại chỗ của kế toán trên văn phòng công ty.

+ Bộ máy kế toán được tổ chức sắp xếp tương đối phù hợp với yêu cầu công việc và khả năng trình độ của từng người. Công ty có đội ngũ kế toán viên trẻ, nhiệt tình, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

+ Bộ phận kế toán của Công ty đã không ngừng tìm tòi, hoàn thiện và nâng cao để đáp ứng nhu cầu kinh doanh ngày một đa dạng của Công ty. Đến nay, hệ thống kế toán của Công ty được tổ chức tương đối hoàn chỉnh, gọn nhẹ, nắm chắc chức năng của từng bộ phận mình quản lý.

+ Công tác kế toán đi vào nề nếp, các chi phí phát sinh không cao so với dự toán chi phí kế hoạch năm, do đó công tác kế toán không bị biến động lớn.

+ Kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu các số liệu phát hiện những nghiệp vụ bất thường cần điều chỉnh lại, đảm bảo cung cấp thông tin chính xác cho việc xác định kết quả kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh.

**- Về hình thức sổ kế toán:**

Công ty hạch toán ghi sổ theo hình thức “Nhật ký chung”, đây là hình thức kế toán đơn giản, phổ biến, phù hợp với hoạt động kinh doanh diễn ra tại công ty. Đồng thời, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian giúp thông tin kế toán được cập nhật thường xuyên, liên tục và đầy đủ.

**- Về hệ thống chứng từ, tài khoản và báo cáo tài chính**

+ Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do Bộ tài chính quy định.

+ Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN đang sử dụng những tài khoản trong hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC.

+ Về báo cáo tài chính: Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu biểu quy định và đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty và của nhà nước.

**- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**

+ Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty được áp dụng đúng theo chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC. Công ty cũng thường xuyên cập nhật kịp thời những thay đổi của chế độ kế toán, giúp cho Công ty tiến hành công tác kế toán một cách chính xác, phù hợp.

+ Về hạch toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bán hàng và cung cấp dịch vụ đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ, phù hợp với các điều kiện ghi nhận doanh thu.

+ Về hạch toán chi phí: Các chi phí phát sinh được công ty ghi chép một cách đầy đủ, chính xác; giúp công ty quản lý chặt chẽ được các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh; từ đó đưa ra những biện pháp điều chỉnh chi phí một cách hợp



lý để tăng lợi nhuận của công ty.

+ Về xác định và hạch toán kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh doanh của công ty.

### **3.1.2. Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN còn bộc lộ những hạn chế sau:

❖ **Thứ nhất, công tác ghi chép sổ sách kế toán:**

Hiện tại, Công ty làm kế toán thủ công và lập chương trình kế toán trên Excel để hỗ trợ làm việc chứ không dùng phần mềm kế toán chuyên dụng nên việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh còn chậm và hay sai sót, mất nhiều thời gian, phải lập nhiều sổ, đôi khi đối chiếu còn dẫn đến nhầm lẫn.

❖ **Thứ hai, về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi:**

Hiện tại, Công ty có phát sinh các khoản nợ đã quá hạn thanh toán nhưng công ty lại chưa tiến hành trích lập dự phòng cho khoản này. Việc trích lập các khoản dự phòng đồng nghĩa với việc dự kiến trước các tổn thất, để khi những rủi ro kinh tế bất ngờ xảy ra công ty có nguồn kinh phí hợp lý kịp thời cho những rủi ro này, hoạt động kinh doanh sẽ không phải chịu những ảnh hưởng nặng nề, không phải chịu những tổn thất không đáng có.

❖ **Thứ ba, về hệ thống sổ sách kế toán:** Công ty không lập sổ chỉ tiết tài khoản 642 nên khó theo dõi được nội dung các khoản mục chi phí phát sinh trong kỳ, từ đó công tác quản lý chi phí quản lý doanh nghiệp chưa hiệu quả.

### **3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN**

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN ngoài những mặt tích cực thì về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh còn có những mặt hạn chế như đã trình bày ở trên. Vì vậy, em xin đưa ra một số kiến nghị để một phần nào đó hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty như sau:

➤ **Kiến nghị 1: Về tổ chức bộ máy kế toán và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.**

Để có bộ máy kế toán hoàn chỉnh, hoạt động hiệu quả, đảm bảo cho việc cung cấp thông tin, số liệu phục vụ cho việc lập báo cáo theo quy định của pháp luật thì cần hoàn thiện bộ máy kế toán và hạch toán kế toán trong công ty.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán đầu tiên phải nâng cao trình độ của các nhân viên kế toán. Công ty nên cho nhân viên đi đào tạo thêm về nghiệp vụ kế toán, học các lớp tin học, các khóa học về sử dụng phần mềm kế toán để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng yêu cầu của nhà quản lý.

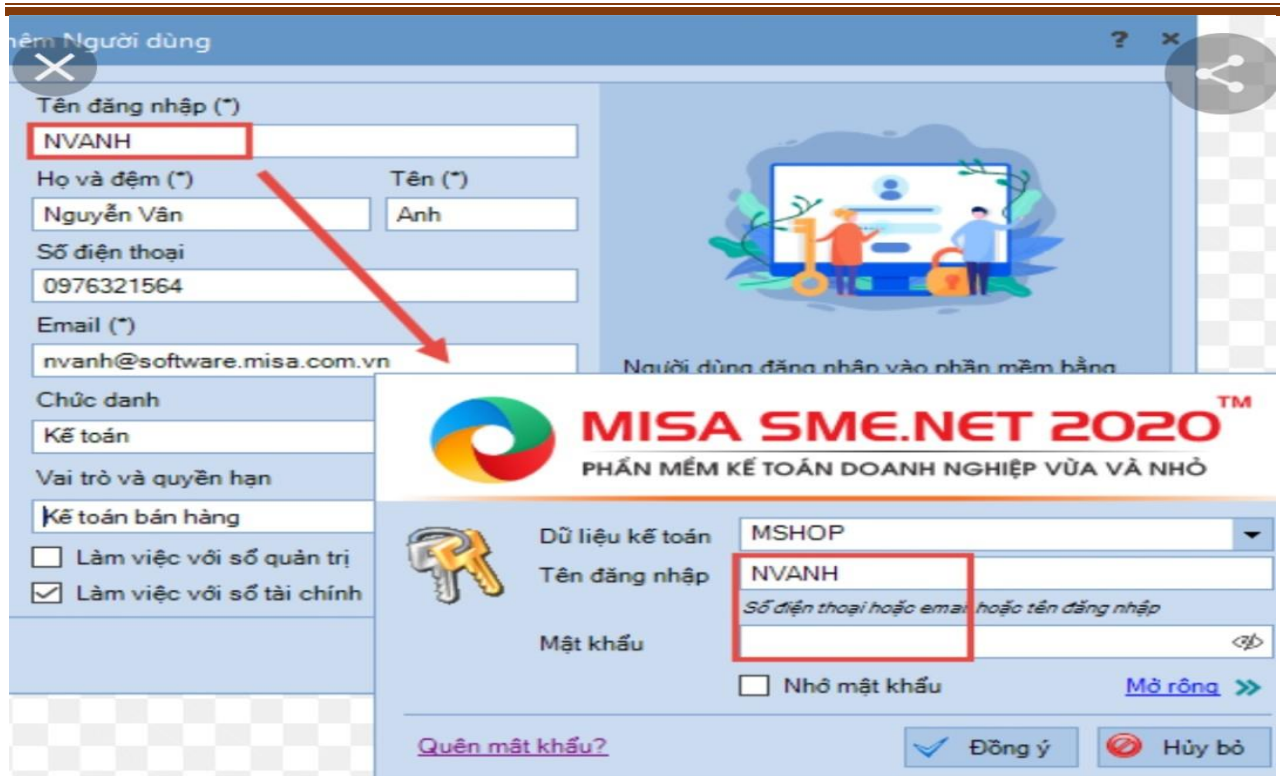
Hiện nay, trong thời kỳ kinh tế thị trường, sự ứng dụng khoa học công nghệ đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Để theo kịp thời đại và áp ứng yêu cầu quản lý, Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN nên sử dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kết toán.

Trên thị trường hiện nay, có rất nhiều các phần mềm kế toán để công ty có thể lựa chọn như: Phần mềm kế toán MISA, SMART, VACOM, SASINNOVA,.. Công ty có thể tìm thêm các đối tác để mua hoặc đặt hàng phần mềm để phù hợp với đặc điểm kinh doanh và đặc điểm bộ máy kế toán.

Dưới đây là một vài phần mềm phổ biến nhất:

Công ty nên mua một số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường: Misa, Fast, Smart

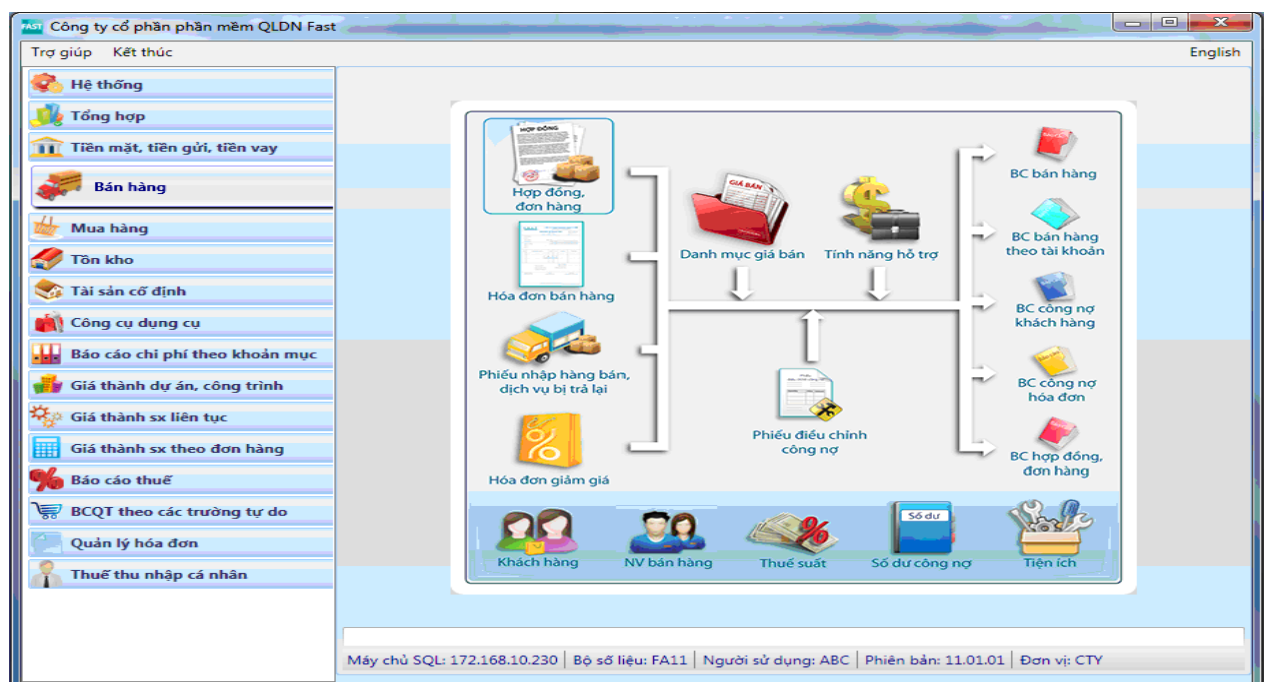
**\*Phần mềm kế toán MISA : <http://www.misa.com.vn/>**



MISA SME.NET 2020 là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán. MISA SME.NET 2020 phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

\* Phần mềm kế toán Fast Accounting: <http://www.fast.com.vn>

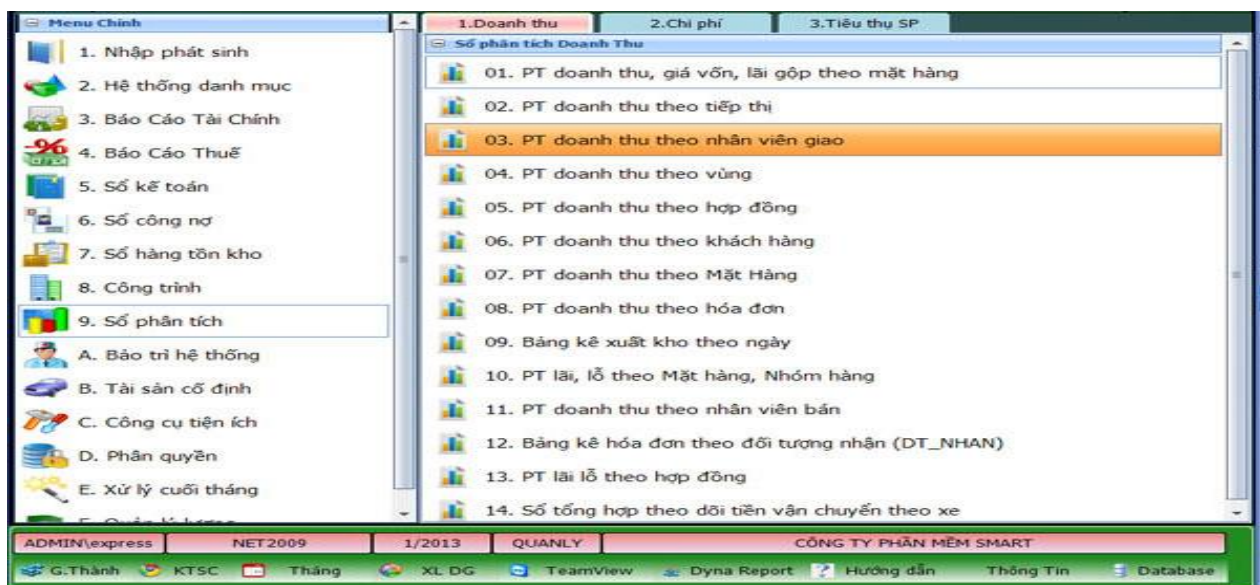


Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp .

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 13.000 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như Sao Khuê, BIT CUP, sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp, sản xuất. Phần mềm này được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet.

\* **Phần mềm kế toán Smart:** <http://www.smart.com.vn/>



Smart Pro phù hợp với các doanh nghiệp quy mô lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, tổng công ty hoặc liên hiệp các xí nghiệp quản lý trực tiếp hai cấp (cấp tổng công ty và công ty thành viên).

Đối với các công ty, cá nhân làm dịch vụ kế toán thì Smart Pro hỗ trợ chức năng tạo nhiều Database nên rất thuận lợi để làm nhiều công ty không giới hạn, mỗi công ty là 1 Database độc lập, không giới hạn số lượng chứng từ nhập.

Việc áp dụng phần mềm kế toán tại doanh nghiệp thể hiện sự nhanh nhẹn, thích nghi với nền công nghiệp hiện đại. Hiện tại, phòng kế toán đã được trang bị đầy đủ máy vi tính phục vụ công tác kế toán. Đó là điều kiện thuận lợi để ứng dụng phần mềm kế toán vào công ty.

Công ty thực hiện tốt việc áp dụng phần mềm kế toán giúp cải thiện hiệu quả làm việc của công ty cho dù công ty là nhỏ hay lớn. Ngay cả những phần mềm kế toán

đơn giản nhất cũng có thể mang lại điều này. Với việc thay đổi về nhu cầu quản lý tài chính của công ty, hoàn toàn có thể nâng cấp lên phiên bản tốt hơn hay mở rộng quy mô ứng dụng. Phần mềm kế toán giúp tối ưu hóa quá trình kinh doanh để có thể quản lý một cách đơn giản và dễ dàng hơn. Hơn nữa, nó dễ dàng chia sẻ dữ liệu cho các chương trình kinh doanh khác và thực hiện các báo cáo phục vụ cho kinh doanh. Bên cạnh đó còn giúp quản lý các đầu mục chi phí một cách hợp lý.

Khi áp dụng phần mềm kế toán giúp cho bộ máy kế toán đơn giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành tốt công việc. Bộ máy kế toán sắp xếp đúng người, đúng việc để đảm bảo các đối tượng được theo dõi một cách chính xác. Từ đó, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả cho công ty.

➤ ***Ý kiến thứ 2: Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.***

*\* Sự cần thiết của việc trích lập dự phòng:*

Hiện nay, Công ty đang có những khoản nợ xấu, công ty đã thực hiện đòi nợ nhiều lần nhưng chưa thành công và có khoản nợ xác định là không đòi được. Vì vậy, việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cũng như xóa sổ các khoản nợ xác định là không đòi được mang ý nghĩa rất quan trọng. Nó sẽ giúp doanh nghiệp hạn chế tối đa tổn thất phải chịu khi có những sự cố khách hàng không thể thanh toán được cũng như phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của doanh nghiệp.

*\* Về cơ sở pháp lý của việc trích lập dự phòng:*

Căn cứ để lập trích lập dự phòng là thông tư số 48/2019-BTC ngày 28/8/2019.

*\* Điều kiện để trích lập dự phòng:*

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, kế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các trường hợp xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.



+ Những khoản nợ quá 3 năm trở lên thì được coi như nợ không có khả năng thu hồi.

\* *Mức trích lập dự phòng mà công ty có thể áp dụng:* từ 6 tháng đến dưới 1 năm: 30%, từ 1 năm đến dưới 2 năm: 50%, từ 2 năm đến dưới 3 năm: 70%, từ 3 năm trở lên: 100%.

\* *Tài khoản sử dụng:* Việc trích lập dự phòng sẽ hạch toán theo tài khoản 229 (2293), đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

\* *Các nghiệp vụ liên quan đến trích lập dự phòng và xử lý dự phòng nợ phải thu khó đòi được thể hiện như sau:*

+ Cuối năm tài chính N, doanh nghiệp cần tính toán mức trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho năm tài chính N+1 (nếu có), kế toán ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Số cần trích lập)

+ Sang cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này nhỏ hơn so với kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được hoàn nhập, kế toán ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh:

Nợ TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Phần chênh lệch giảm)

Có TK 642- Chi tiết hoàn nhập khoản dự phòng phải thu khó đòi

+ Sang cuối năm tài chính N +1, nếu số dư nợ phải thu khó đòi cần trích lập ở kỳ này lớn hơn số trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch lớn hơn được hạch toán vào chi phí, ghi:

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Có TK 2293 – Dự phòng phải thu khó đòi (Phần chênh lệch tăng)

+ Các khoản nợ phải thu được công ty xác định là không thể đòi được phép xóa nợ theo quy định, kế toán ghi:

Nợ TK 2293- Dự phòng phải thu khó đòi (Nếu đã trích lập dự phòng)

Nợ TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh (Nếu chưa lập dự phòng)

Có TK 131- Phải thu khách hàng

Có TK 138- Phải thu khác

+ Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi trước đây đã được công ty xử lý xóa nợ trên sổ sách kế toán, nếu sau đó lại thu hồi được nợ, kế toán căn cứ vào giá trị thực tế của khoản nợ đã thu hồi được, ghi tăng thu nhập khác:

Nợ TK 111, 112... (Số thu hồi được)

Có K 711- Thu nhập khác

Như vậy, việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty đánh giá được khả năng tính toán của khách hàng, đảm bảo sự phù hợp giữa doanh thu, chi phí phát sinh trong kỳ, giúp cho tình hình tài chính của công ty không bị biến động khi phát sinh các khoản nợ không đòi được.

Theo số liệu thống kê từ Bảng tổng hợp phải thu khách hàng, sổ chi tiết TK 131 theo dõi cho từng công ty em xác định được số công nợ phải thu khách hàng và thời hạn thanh toán từ đó xác định được các khoản nợ đến hạn, chưa đến hạn và quá hạn của từng khách hàng từ đó lập Bảng tính dự phòng nợ phải thu khó đòi của công ty tính đến thời điểm 31/12/2020.

Dưới đây là kết quả tính toán được số tiền công ty cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2020 được thể hiện trong bảng sau:

## BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

*Tại ngày 31/12/2020*

STT	Tên Khách Hàng	Số Tiền Nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích	Số tiền trích
1	Công ty Xây lắp Bình An	250.361.000	11 tháng 5 ngày	30%	75.108.300
2	Công ty Thương mại Hồng Hà	84.580.000	8 tháng 2 ngày	30%	25.374.000
...	...	...			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>402.658.000</b>			<b>141.980.331</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

- Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2020 cho khoản nợ quá hạn là: 141.980.331 đồng.

Căn cứ vào các số liệu trên, kế toán ghi:

Nợ TK 642 : 141.980.331

Có TK 229(3) : 141.980.331

➤ **Ý kiến thứ 3: Hoàn thiện hệ thống sổ sách kế toán**

Để việc theo dõi và quản lý chi phí quản lý kinh doanh được thực hiện tốt thì kế toán công ty nên mở chi tiết tài khoản 642 nhằm theo dõi chi phí phát sinh theo yếu tố và ứng với mỗi yếu tố chi phí là tài khoản được mở chi tiết tương ứng:

**Tài khoản 642** có thể mở chi tiết thành các tài khoản cấp 2, cấp 3, như: TK 6421 – Chi phí bán hàng, TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

*Trong TK 6421, TK 6422 lại mở chi tiết, ví dụ TK 6422 được mở chi tiết như sau:*

- TK 64221 : Chi phí nhân viên quản lý (lương và các khoản trích theo lương)
- TK 64223: Chi phí công cụ dụng cụ, đồ dùng
- TK 64224: Chi phí khấu hao tài sản cố định
- TK 64226: Chi phí dự phòng
- TK 64227: Chi phí dịch vụ mua ngoài (tiền điện, tiền nước...)
- TK 64228 : Chi phí bằng tiền khác (chi phí tiếp khách, công tác phí...)

Qua việc mở chi tiết các tài khoản chi phí trên, sẽ giúp cho công ty dễ dàng theo dõi một cách chi tiết các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ kế toán. Từ đó, giúp nhà quản trị có thể thấy được những khoản chi phí nào phát sinh nhiều, vượt quá mức để có thể đưa ra những giải pháp kịp thời để giúp tiết kiệm chi phí một cách hiệu quả, tránh lãng phí, nâng cao lợi nhuận cho công ty.

Bên cạnh việc theo dõi chi phí quản lý doanh nghiệp theo yếu tố để phục vụ cho công tác quản trị chi phí, thì doanh nghiệp cũng có thể phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp để xác định kết quả cho từng mặt hàng, dịch vụ. Điều này sẽ giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chuẩn xác hơn.



**Biểu số 3.3:** Sổ chi phí quản lý kinh doanh

Mẫu số S18-DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH**  
Tài khoản: 642 – chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2020

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi Nợ TK 642								
	SH	NT			Tổng số tiền	Chia ra							
						6421				6422			
						64211	64212	...	Cộng	64221	...	64228	Cộng
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	8	9	

Sổ này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm...  
*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)

**Biểu số 3.4:** Sổ chi phí quản lý kinh doanh

Mẫu số S18-DNN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC  
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH**  
Tài khoản: 642 – chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2020

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Tổng số tiền	Ghi Nợ TK 642					
	SH	NT				Chia ra					
						6421		6422			
						...	Cộng	...	64227	...	Cộng
A	B	C	D	E	1	4	5	7	8	9	
			Số phát sinh								
			...								
01/12	PC811 HĐ531	01/12	Chi tiếp khách	111	4.150.000				4.150.000		4.150.000
			...								
25/12	PC841	25/12	Chi mua VPP	111	2.150.000				2.150.000		2.150.000
			...								
			<b>Cộng</b>		<b>1.798.625.784</b>		<b>641.421.484</b>		<b>258.452.120</b>		<b>1.157.204.300</b>

Sổ này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang.....

- Ngày mở sổ: .....

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên)

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm...  
*Giám đốc*  
(Ký, họ tên)

## KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh có vị trí rất quan trọng trong công tác kế toán của Doanh nghiệp. Việc xác định, phản ánh kịp thời, chính xác, chi tiết, cụ thể doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp cho nhà quản trị nắm được tình hình tài chính của công ty và đưa ra được những phương hướng phát triển đúng đắn.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN cùng với những kiến thức đã được học tại trường, em đã nhận thức được vai trò của công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng. Có thể nói, khóa luận đã nêu được ra các vấn đề cơ bản sau:

Về lý luận, bài viết đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Về thực tiễn, bài viết đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2020).

Về giải pháp, bài viết đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh tại Công ty, trên cơ sở đó bài viết đã đưa ra được các giải pháp như: Giải pháp ứng dụng phần mềm kế toán phục vụ công tác ghi chép, giải pháp trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, giải pháp về hoàn thiện sổ sách kế toán.

Vì thời gian thực tập, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em kính mong các thầy cô chỉ bảo, tạo điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN đã tạo điều kiện cũng như sự hướng dẫn tận tình của **ThS. Phạm Thị Kim Oanh** để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận tốt nghiệp này..

**Sinh viên: Ngô Thị Khánh Lương**

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VPN (2020) *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính
5. Tài liệu khác trên mạng internet.